

THÔNG BÁO

**Tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp
giáo dục công lập huyện Đàm Dơi, năm 2024**

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 03/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục công lập huyện Đàm Dơi, năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập huyện Đàm Dơi, năm 2024, cụ thể:

1. Số lượng người làm việc cần tuyển theo từng vị trí việc làm: 71 người.

2. Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc xét tuyển: 07 vị trí, gồm:

2.1. Vị trí Giáo viên mầm non:

20 người.

2.2. Vị trí Giáo viên tiểu học:

09 người, trong đó:

- Giáo viên tiểu học dạy môn Tiếng anh:

03 người.

- Giáo viên tiểu học dạy môn Tin học:

05 người.

- Giáo viên tiểu học dạy môn Âm nhạc:

01 người.

2.3. Vị trí Giáo viên trung học cơ sở: 03 người, trong đó:

- Giáo viên trung học cơ sở dạy môn Âm nhạc:

02 người.

- Giáo viên trung học cơ sở dạy môn Tin học:

01 người.

2.4. Vị trí Thư viện viên hạng IV:

13 người.

2.5. Vị trí Kế toán viên trung cấp:

02 người.

2.6. Vị trí Văn thư viên trung cấp:

09 người.

2.7. Vị trí Y tế học đường:

15 người.

Kèm theo Danh sách nhu cầu vị trí, số lượng, yêu cầu điều kiện xét tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục giáo dục công lập huyện Đầm Dơi, năm 2024 được niêm yết trên trang thông tin điện tử của huyện Đầm Dơi tại địa chỉ: damdoi.camau.gov.vn.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm

Quy định tại Điều 22 Luật Viên chức năm 2010 và Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

3.1. Người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập có nguyện vọng làm việc tại các đơn vị trường học cấp Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở thuộc huyện Đầm Dơi, đều được đăng ký dự tuyển, cụ thể:

- Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không trái với quy định của pháp luật.
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển (tại biểu Danh sách nhu cầu vị trí, số lượng, yêu cầu điều kiện xét tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục giáo dục công lập huyện Đầm Dơi, năm 2024 - Mẫu số 03).

3.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

4. Phương thức, nội dung và hình thức xét tuyển

4.1. Phương thức tuyển dụng:

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển.

4.2. Nội dung, hình thức thức xét:

Được thực hiện qua 02 vòng xét tuyển:

a) Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2:

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Hình thức thi: Vấn đáp.

- Thời gian thi: Vấn đáp 30 phút (*Thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi*).

- Thang điểm vấn đáp được tính theo thang điểm 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi bằng hình thức vấn đáp.

* **Thời gian và địa điểm xét tuyển vòng 2 (vấn đáp)** sẽ được thông báo trên trang thông tin điện tử của huyện Đầm Dơi và trực tiếp tới từng thí sinh đạt yêu cầu tại Vòng 1.

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện:

+ Có kết quả điểm vấn đáp tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

+ Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vấn đáp vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định (*nếu có*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả điểm vấn đáp vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển.

- Người không được tuyển dụng trong kỳ xét tuyển viên chức này không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

6. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất và kết quả điểm vòng 2.

7. Hồ sơ dự tuyển, thời gian, địa điểm tiếp nhận

7.1. Thành phần hồ sơ đăng ký dự xét tuyển

- Người đăng ký dự xét tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (*bản chính theo mẫu*) trực tiếp tại địa điểm tiếp nhận hoặc gửi theo đường bưu chính và 04 phong bì gửi bảo đảm ghi cụ thể số điện thoại, địa chỉ người nhận (*có dán tem*).

- Người đăng ký dự xét tuyển viên chức chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí phù hợp với chuyên ngành đào tạo tại một đơn vị trường học thuộc huyện Đầm Dơi (*có thể thay đổi vị trí đăng ký dự tuyển trong thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển*).

- Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong phiếu đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp khai không đúng thông tin, giả mạo văn bằng, chứng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

7.2. Thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ

- **Thời hạn tiếp nhận hồ sơ dự xét tuyển: 30 ngày kể từ ngày 18/12/2024 đến hết ngày 16/01/2025** (*trong giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần*). Phát thông báo trên Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau, đăng tải trên trang thông tin điện tử huyện Đầm Dơi.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Phòng Nội vụ huyện Đầm Dơi, số 01, đường Trần Văn Hy, khóm I, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (*trong giờ hành chính*).

*** Lưu ý:**

- Phiếu đăng ký dự tuyển và 04 phong bì có dán tem, ghi cụ thể số điện thoại, địa chỉ người nhận đựng trong túi hồ sơ.

- Để đảm bảo quyền lợi cho người dự tuyển, tránh sai sót trong quá trình kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển đề nghị thí sinh khi nộp Phiếu đăng ký dự tuyển phải kèm theo các loại văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, giấy khai sinh, giấy chứng nhận ưu tiên (*nếu có*).

- Không tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển bị tẩy, xóa, hồ sơ không đúng mẫu quy định.

- Không hoàn trả lại hồ sơ đăng ký dự tuyển sau khi nhận.

*** Thí sinh thường xuyên truy cập vào trang thông tin điện tử của huyện Đầm Dơi để kịp thời cập nhật các thông tin liên quan đến kỳ tuyển dụng.**

8. Kinh phí thực hiện

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể:

- + Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh.
- + Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh.
- + Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh.

Tùy theo số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển sẽ có mức thu lệ phí theo quy định. Về thời gian nộp lệ phí, Ủy ban nhân dân huyện sẽ có thông báo sau. Trường hợp thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển và đã nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, phí dự tuyển nhưng không dự tuyển thì sẽ không được hoàn trả lại phí dự tuyển.

9. Thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển

9.1. Thời gian tổ chức kỳ xét tuyển dụng: Dự kiến quý I năm 2025 (thời gian cụ thể sẽ thông báo sau).

9.2. Địa điểm thi: Tùy theo số lượng thí sinh đăng ký dự xét tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức bố trí địa điểm tổ chức xét tuyển phù hợp.

10. Đăng tải và niêm yết thông báo tuyển dụng

Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau thông báo công khai ít nhất 01 lần trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông báo trên Đài phát thanh của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thông huyện, Trang thông tin điện tử của huyện, thông tin đến các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, niêm yết tại Phòng Nội vụ huyện về nội dung Thông báo tuyển dụng viên chức huyện Đầm Dơi, năm 2024.

Mọi thắc mắc xin liên hệ Phòng Nội vụ huyện Đầm Dơi, địa chỉ: số 01, đường Trần Văn Hy, khóm I, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Điện thoại: 0919.135.253 gặp ông Nguyễn Trúc Giang, công chức Phòng Nội vụ huyện Đầm Dơi.

Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi thông báo tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập huyện Đầm Dơi năm 2024 đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân biết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau (thay báo cáo);
- Đài PTTH Cà Mau (để thông báo);
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Các PCT UBND huyện (đ/b);
- Lãnh đạo Văn phòng (t/d);
- Các cơ quan ban ngành, đoàn thể huyện;
- Trung tâm VH, TT&TT (để thông báo);
- Trang TTĐT huyện (để đăng tin);
- Các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn (để thông báo);
- Lưu: VT, (C/v Mỹ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Handwritten signature in black ink.

Trần Anh Chót



DANH SÁCH NHU CẦU VỊ TRÍ, SỐ LƯỢNG, YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN
XÉT TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP HUYỆN ĐÀM DƠI, NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Thông báo số: 286 /TB-UBND ngày 18/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi)

Mẫu số 03

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
1	MẦM NON - MẪU GIÁO						
1	Mầm non Cái Keo						
	Giáo viên mầm non	3	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26
2	Mẫu giáo Ngọc Chánh						
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07
3	Mẫu giáo Quách Phẩm Bắc						
	Giáo viên mầm non	2	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26
4	Mẫu giáo Tạ An Khương						
	Giáo viên mầm non	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
5	Mẫu giáo Tạ An Khương Đông						
	Giáo viên mầm non	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26
6	Mầm non Tạ An Khương Nam						
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008
7	Mẫu giáo Tân Dân						
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008



Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07
8	Mầm non Tân Đức						
	Giáo viên mầm non	3	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26
9	Mẫu giáo Tân Duyệt						
	Giáo viên mầm non	2	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26
10	Mẫu giáo Tân Thuận						
	Giáo viên mầm non	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07
11	Mẫu giáo Tân Tiến						
	Giáo viên mầm non	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26



Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008
12	Mẫu giáo Tân Trung						
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008
13	Mẫu giáo Thanh Tùng						
	Giáo viên mầm non	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26
14	Mẫu giáo Vàm Đám						

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
	Giáo viên mầm non	3	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26
15	Mầm non Chà Là						
	Giáo viên mầm non	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26
16	Mầm non Thị Trấn Đầm Dơi						
	Giáo viên mầm non	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07
II	TIỂU HỌC:						
1	Tiểu học An lập						

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07
2	Tiểu học Bến Bào						
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07
3	Tiểu học Cái Keo						
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07



Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
4	Tiểu học Chà Là						
	Giáo viên tiểu học dạy môn Âm nhạc	1	Có bằng Cử nhân sư phạm Âm nhạc trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008
5	Tiểu học Hiệp Bình						
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tiếng Anh	1	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học		Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29
6	Tiểu học Hồ Gùì						
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tiếng Anh	1	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học		Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29



Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
	Kế toán viên trung cấp	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính		Sử dụng CNTT cơ bản	Kế toán viên trung cấp	06.032
7	Tiểu học Ngô Bình An						
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008
8	Tiểu học Tân Dân						
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008
9	Tiểu học Tân Điền						
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07
10	Tiểu học Tân Hồng						

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008
11	Tiểu học Tân Phước						
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tin học	1	Cử nhân sư phạm Tin học trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07
12	Tiểu học Tạ An Khương Nam						
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07
13	Tiểu học Tân Thuận						
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tiếng Anh	1	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học		Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tin học	1	Cử nhân sư phạm Tin học trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29



Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07
14	Tiểu học Tân Trung (xã Tân Trung)						
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07
15	Tiểu học Tân Trung (xã Quách Phẩm Bắc)						
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tin học	1	Cử nhân sư phạm Tin học trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29
16	Tiểu học Thới Phong						
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tin học	1	Cử nhân sư phạm Tin học trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
17	Tiểu học Thuận Hòa						
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tin học	1	Cử nhân sư phạm Tin học trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29
18	Tiểu học Trần Văn Phán						
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07
19	Tiểu học Vàm Đầm						
	Kế toán viên trung cấp	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính		Sử dụng CNTT cơ bản	Kế toán viên trung cấp	06.032



Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07
III	TRUNG HỌC CƠ SỞ						
1	THCS Dương Thị Cẩm Vân						
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07
2	THCS Phan Ngọc Hiến						
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07



Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
3	THCS Quách Phẩm Bắc						
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07
4	THCS Quách Văn Phẩm						
	Giáo viên THCS dạy môn Âm nhạc	1	Có bằng Cử nhân sư phạm Âm nhạc trở lên hoặc Cử nhân chuyên ngành phù hợp trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07
5	THCS Tạ An Khương						

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07
9	THCS Thanh Tùng						
	Giáo viên THCS dạy môn Âm nhạc	1	Có bằng Cử nhân sư phạm Âm nhạc trở lên hoặc Cử nhân chuyên ngành phù hợp trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32
10	THCS Thới Phong						



Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
	Giáo viên THCS dạy môn Tin học	1	Có bằng Cử nhân sư phạm Tin học hoặc Cử nhân chuyên ngành phù hợp trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32
11	THCS Trần Văn Phán						
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07
TỔNG		71					



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 01

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển ⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển ⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ ☐ Nữ ☐

Dân tộc: Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:

Số điện thoại di động để báo tin: Email:

Quê quán:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):

Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao:, Cân nặng: kg

Thành phần bản thân hiện nay:

Trình độ văn hóa:

Trình độ chuyên môn:

UNH

[illegible]

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

[illegible]

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức
sự nghiệp giáo dục công lập huyện Đàm Dơi, năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; được sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 3443/UBND-NC ngày 08/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc chủ động lựa chọn hình thức tuyển dụng viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập huyện Đàm Dơi; Bộ phận lưu trữ nhà nước thuộc Phòng Nội vụ huyện Đàm Dơi;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1856/TTr-PGDĐT ngày 19/11/2024 và ý kiến Đề xuất của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 95/TTr-PNV ngày 27/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục công lập huyện Đàm Dơi, năm 2024, với tổng số lượng viên chức cần tuyển dụng là **71** người.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2024 và các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau (thay b/c);
- CT. UBND huyện (b/c);
- Các PCT. UBND huyện (đ/b);
- Lãnh đạo Văn phòng (t/d);
- Phòng Tài chính-Kế hoạch;
- Các Trường Mầm non - Mẫu giáo; Tiểu học và THCS;
- Trang Thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, (C/v Mỹ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Chót



KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức sự nghiệp
giáo dục công lập huyện Đàm Droi, năm 2024**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 17 /QĐ-UBND ngày 03 /12/2024
của Ủy ban nhân dân huyện Đàm Droi)

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, Y sĩ;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Trên cơ sở Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2024 và Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc điều chỉnh giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục công lập huyện Đầm Dơi, năm 2024 như sau:

I. PHẠM VI, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Phạm vi

Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục công lập huyện Đầm Dơi, năm 2024 được tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Đầm Dơi.

2. Mục đích, yêu cầu

Thông qua việc tuyển dụng nhằm tuyển chọn được những viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đúng với vị trí việc làm để bổ sung, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trong giai đoạn hiện nay.

3. Nguyên tắc tuyển dụng

Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ, công bằng, nghiêm túc và đúng quy định của pháp luật.

Bảo đảm tính cạnh tranh.

Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và đảm bảo trình độ chuyên môn, chuyên ngành theo vị trí việc làm.

4. Căn cứ tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao (*chỉ tiêu biên chế*) và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

II. THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU CẦN TUYỂN DỤNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC (VIÊN CHỨC) TẠI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP CỦA HUYỆN

Số lượng người làm việc được giao ở các trường học thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi theo Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 và Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

1. Số lượng người làm việc được giao: 1.812 người, cụ thể:

- Cấp Mầm non - Mẫu giáo : 306 người.
- Cấp Tiểu học : 957 người.
- Cấp Trung học cơ sở : 549 người.

2. Số lượng người làm việc hiện có 1.734 người, cụ thể:

- Cấp Mầm non - Mẫu giáo : 278 người.
- Cấp Tiểu học : 925 người.
- Cấp Trung học cơ sở : 531 người.

(Chi tiết kèm theo Mẫu số 01).

3. Số lượng người làm việc chưa sử dụng

Trên cơ sở số lượng người làm việc được giao và số lượng người làm việc hiện có, thì số lượng người làm việc chưa sử dụng là **78 người**, trong đó:

- Giáo viên mầm non : 20 người;
- Giáo viên tiểu học (*kể cả giáo viên tiểu học bộ môn*) : 12 người;
- Giáo viên trung học cơ sở : 07 người;
- Thư viện viên hạng IV : 13 người;
- Kế toán viên trung cấp : 02 người;
- Văn thư viên trung cấp : 09 người;
- Y tế học đường : 15 người.

(Chi tiết kèm theo Mẫu số 02).

4. Số lượng người làm việc theo Đề án vị trí việc làm được xác định theo định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại thời điểm tuyển dụng: 2.228 người, cụ thể:

- Cấp Mầm non - Mẫu giáo : 415 người.
- Cấp Tiểu học : 1.134 người.
- Cấp Trung học cơ sở : 679 người.

5. Số lượng người cần tuyển ở từng vị trí việc làm

Trên cơ sở số lượng người làm việc được giao; số lượng người làm việc theo Đề án vị trí việc làm được xác định theo định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; số lượng người làm việc hiện có, nhu cầu cần tuyển dụng viên chức tại đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập huyện Đầm Dơi, năm 2024 là **71 người**, trong đó:

- Giáo viên mầm non : 20 người;
- Giáo viên tiểu học (bao gồm giáo viên tiểu học bộ môn) : 09 người;
- Giáo viên trung học cơ sở : 03 người;
- Thư viện viên hạng IV : 13 người;
- Kế toán viên trung cấp : 02 người;
- Văn thư viên trung cấp : 09 người;
- Y tế học đường : 15 người.

(Chi tiết kèm theo Mẫu số 03)

Số còn lại không tuyển dụng do đang khuyết vị trí lãnh đạo, quản lý; dự kiến thực hiện tiếp nhận viên chức; sắp xếp viên chức từ nơi thừa sang nơi thiếu.

III. KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

1. Phương thức tuyển dụng: Hình thức xét tuyển.

2. Nhu cầu số lượng viên chức cần tuyển ở từng vị trí việc làm

2.1. Số lượng người cần tuyển: 71 người.

2.2. Vị trí việc làm cần tuyển, cụ thể:

- a) Vị trí Giáo viên mầm non : **20 người.**
- b) Vị trí Giáo viên tiểu học : **09 người, trong đó:**
 - Giáo viên tiểu học dạy môn Tiếng anh : 03 người.
 - Giáo viên tiểu học dạy môn Tin học : 05 người.
 - Giáo viên tiểu học dạy môn Âm nhạc : 01 người.
- c) Vị trí Giáo viên trung học cơ sở : **03 người, trong đó:**
 - Giáo viên trung học cơ sở dạy môn Âm nhạc: 02 người.
 - Giáo viên trung học cơ sở dạy môn Tin học : 01 người.

- | | |
|----------------------------------|-------------|
| d) Vị trí thư viện viên hạng IV | : 13 người. |
| đ) Vị trí kế toán viên trung cấp | : 02 người. |
| e) Vị trí văn thư viên trung cấp | : 09 người. |
| g) Vị trí y tế học đường | : 15 người. |

(Chi tiết kèm theo Mẫu số 03)

3. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm

Theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức năm 2010 và Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3.1. Người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập có nguyện vọng làm việc tại các đơn vị trường học cấp Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở thuộc huyện Đầm Dơi, đều được đăng ký dự tuyển, cụ thể như sau:

- Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không trái với quy định của pháp luật.
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển (tại biểu Danh sách tổng hợp nhu cầu số lượng viên chức cần tuyển ở từng vị trí việc làm năm 2024 - Mẫu số 03).

3.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

4. Đăng ký dự tuyển

Người dự tuyển có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại mục 3 phần III của Kế hoạch này; không phân biệt loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập, chỉ được đăng ký dự tuyển vào một vị trí cụ thể tại một đơn vị trường học thuộc huyện Đầm Dơi.

5. Hồ sơ dự tuyển, thời gian, địa điểm tiếp nhận

5.1. Người đăng ký dự xét tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (*bản chính*) trực tiếp tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính và 04 phong bì gửi bảo đảm ghi cụ thể số điện thoại, địa chỉ người nhận (*có dán tem*).

Người đăng ký dự tuyển phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong phiếu đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp khai không đúng thông tin, giả mạo văn bằng, chứng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

5.2. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ dự xét tuyển: 30 ngày kể từ ngày Thông báo tuyển dụng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử của huyện Đầm Dơi.

5.3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Phòng Nội vụ huyện Đầm Dơi, số 01, đường Trần Văn Hy, khóm I, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (*trong giờ hành chính*).

6. Hội đồng xét tuyển

Hội đồng xét tuyển viên chức có 07 thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Phòng Nội vụ;
- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức phụ trách công tác tổ chức cán bộ quản lý các đơn vị sự nghiệp của Phòng Nội vụ;
- Ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định.

Không bố trí làm thành viên Hội đồng đối với những người có quan hệ là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị em ruột của người dự tuyển; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

7. Các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét tuyển

7.1. Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển: Do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập, gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

+ Trưởng ban: Lãnh đạo Phòng Nội vụ.

+ Thành viên: Gồm công chức, viên chức thuộc cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp của huyện có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

7.2. Ban đề thi: Do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập, gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

+ Trưởng ban: Công chức lãnh đạo cơ quan chuyên môn hoặc của cơ quan đơn vị khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

+ Thành viên: Gồm công chức, viên chức thuộc cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp của huyện có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực và phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

Người được cử tham gia Ban đề thi không được tham gia Ban coi thi; Ban kiểm tra, sát hạch.

7.3. Ban kiểm tra sát hạch: Do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập, gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

+ Trưởng ban: Công chức lãnh đạo cơ quan chuyên môn hoặc của cơ quan đơn vị khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

+ Thành viên: Gồm công chức, viên chức thuộc cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp của huyện có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

Người được cử tham gia Ban kiểm tra, sát hạch không được tham gia Ban đề thi; Ban coi thi.

7.4. Ban Coi thi: Do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập, gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

+ Trưởng ban: Công chức lãnh đạo cơ quan chuyên môn hoặc của cơ quan đơn vị khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

+ Thành viên: Gồm công chức, viên chức thuộc cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp của huyện.

Người được cử tham gia Ban coi thi không được tham gia Ban đề thi; Ban kiểm tra, sát hạch.

7.5. Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng: Do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập, gồm Tổ trưởng và các thành viên, số lượng thành viên Tổ Thư ký giúp việc do Chủ tịch Hội đồng quyết định, trong đó Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là Tổ trưởng.

Người được cử tham gia Tổ Thư ký giúp việc là công chức, viên chức thuộc cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp của huyện.

7.6. Tổ in sao đề thi: Do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập, trong đó có Tổ trưởng, Tổ in sao đề thi và các thành viên.

Người được cử tham gia Tổ in sao đề thi là công chức, viên chức thuộc cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp của huyện.

8. Ban giám sát kỳ xét tuyển viên chức: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập, gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

- **Trưởng ban:** Chánh hoặc Phó Chánh Thanh tra huyện.

- **Thành viên:** Gồm công chức, viên chức thuộc cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp của huyện.

Không bố trí những người tham gia làm thành viên Hội đồng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng, thành viên Tổ Thư ký làm thành viên Ban giám sát.

Không bố trí những người có quan hệ là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị em ruột của người dự tuyển; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ làm thành viên Ban giám sát.

9. Nội dung, hình thức xét tuyển

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 theo 02 vòng:

9.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu trình độ ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo cụ thể yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ. Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ thì được sử dụng thay thế. Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 1, Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2024 phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện và niêm yết công khai tại Phòng Nội vụ.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2 theo quy định.

9.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020.

Hình thức thi: Vấn đáp.

Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Thời gian thi: 30 phút (*Thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi*).

Thang điểm vấn đáp được tính theo thang điểm 100 điểm.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi bằng hình thức vấn đáp.

10. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

10.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, cụ thể:

- a) Có kết quả điểm vấn đáp tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của vị trí việc làm.

10.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vấn đáp vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định (*nếu có*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả điểm vấn đáp vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển.

10.3. Người không được tuyển dụng trong kỳ xét tuyển viên chức này không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

11. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan

dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất và kết quả điểm vòng 2.

12. Thời gian và địa điểm xét tuyển

- **Thời gian tổ chức xét tuyển:** Dự kiến Thông báo tuyển dụng viên chức trong tháng 12 năm 2024. Lịch xét tuyển cụ thể sẽ thông báo sau.

- **Địa điểm tổ chức vấn đáp:** Tùy vào tình hình thực tế số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức bố trí địa điểm tổ chức vấn đáp cho phù hợp.

13. Kinh phí thực hiện

13.1. Lệ phí xét tuyển

a) Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể:

- Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh.
- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh.
- Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh.

b) Trường hợp thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển và đã nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, phí dự tuyển nhưng không dự tuyển thì sẽ không được hoàn trả lại phí dự tuyển.

13.2. Kinh phí tổ chức thực hiện công tác xét tuyển viên chức được chi từ nguồn Ngân sách nhà nước của huyện.

13.3. Hội đồng xét tuyển viên chức xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác tổ chức xét tuyển viên chức theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan; trong trường hợp phát sinh sử dụng vượt mức dự toán kinh phí cho kỳ xét tuyển thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

IV. TRÌNH TỰ TỔ CHỨC KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Thông báo tuyển dụng viên chức ít nhất 01 lần trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của huyện Đầm Dơi và niêm yết tại trụ sở Phòng Nội vụ huyện Đầm Dơi.

2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự xét tuyển viên chức.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức; Ban giám sát xét tuyển viên chức và quy chế tổ chức xét tuyển viên chức theo quy định.

4. Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức thành lập các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét tuyển, gồm: Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, ban đề thi, ban kiểm tra sát hạch, ban coi thi, tổ thư ký, tổ in sao đề thi.

Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng xét tuyển.

5. Chủ tịch Hội đồng xét tuyển lập danh sách và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản đến người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

6. Quyết định ngày tổ chức xét tuyển.

7. Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng xét tuyển viên chức phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2 (*dự vấn đáp*), đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện và niêm yết công khai tại trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo. Nội dung thông báo ghi cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (*nếu có*) và địa điểm tổ chức vấn đáp cho các thí sinh có đủ điều kiện dự xét tuyển.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

8. Trước ngày tổ chức vấn đáp 01 ngày, Hội đồng xét tuyển niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng đề vấn đáp; sơ đồ vị trí các phòng đề vấn đáp; nội quy, quy chế xét tuyển tại địa điểm tổ chức vấn đáp.

9. Trước ngày tổ chức vấn đáp ít nhất 01 ngày, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng xét tuyển phải hoàn thành các công tác chuẩn bị xét tuyển gồm:

- Chuẩn bị các mẫu biểu liên quan đến tổ chức xét tuyển: Danh sách thí sinh để gọi vào vấn đáp; danh sách để thí sinh ký xác nhận sau khi vấn đáp; biên bản giao nhận đề vấn đáp từ Hội đồng cho Tổ in sao đề thi, từ Tổ in sao đề thi cho Ban coi thi, từ Trưởng ban coi thi cho Trưởng ban kiểm tra, sát hạch và các giám thị phòng thi, từ Trưởng ban kiểm tra sát hạch cho giám khảo vấn đáp; mẫu biên bản xác nhận tình trạng túi đựng đề vấn đáp trước khi cắt túi đựng đề vấn đáp để rút ngẫu nhiên; mẫu

biên bản giao nhận kết quả vấn đáp; mẫu biên bản xử lý vi phạm quy chế, nội quy xét tuyển; mẫu biên bản tạm giữ các giấy tờ, vật dụng của thí sinh vi phạm quy chế, nội quy kỳ xét tuyển và mẫu biên bản khác có liên quan.

- Chuẩn bị thẻ đối với các thành viên Hội đồng xét tuyển; Ban coi thi; Ban kiểm tra sát hạch; Bộ phận phục vụ kỳ xét tuyển. Thẻ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng xét tuyển, Trưởng Ban coi thi, Trưởng Ban kiểm tra sát hạch in đầy đủ họ tên và chức danh. Thẻ của các thành viên khác chỉ in chức danh.

10. Tổ chức vấn đáp: Thời gian trả lời câu hỏi vấn đáp của mỗi thí sinh là 30 phút (*Thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi*).

Khi chấm điểm vấn đáp phải có ít nhất từ 02 thành viên trở lên chấm điểm. Điểm chấm vấn đáp được các thành viên chấm độc lập trên phiếu chấm điểm đối với từng thí sinh, có chữ ký và ghi rõ họ và tên của thành viên chấm điểm.

Trường hợp các thành viên chấm điểm chênh lệch nhau từ 5 điểm trở xuống (*điểm của thành viên chấm cao nhất với điểm của thành viên chấm thấp nhất*) thì lấy điểm trung bình cộng của các thành viên chấm thi làm điểm chính thức rồi ghi điểm vào bảng tổng hợp chung. Điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 1 (*một*) chữ số thập phân. Các thành viên tham gia chấm điểm cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung.

Trường hợp các thành viên chấm chênh lệch nhau từ trên 5 đến dưới 10 điểm (*điểm của thành viên chấm cao nhất với điểm của thành viên chấm thấp nhất*) thì Trưởng ban kiểm tra, sát hạch tổ chức đối thoại với các thành viên tham gia chấm, sau đó Trưởng ban kiểm tra, sát hạch quyết định điểm chính thức rồi ghi điểm vào bảng tổng hợp chung. Điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 1 (*một*) chữ số thập phân. Các thành viên tham gia chấm điểm vấn đáp và Trưởng ban kiểm tra, sát hạch cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung.

Trường hợp các thành viên chấm chênh lệch nhau từ 10 điểm trở lên (*điểm của thành viên chấm cao nhất với điểm của thành viên chấm thấp nhất*) thì Trưởng ban kiểm tra, sát hạch báo cáo Chủ tịch Hội đồng tổ chức đối thoại giữa các thành viên tham gia chấm, sau đó Chủ tịch Hội đồng quyết định điểm chính thức rồi ghi điểm vào bảng tổng hợp chung. Điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 1 (*một*) chữ số thập phân. Các thành viên tham gia chấm điểm và Chủ tịch Hội đồng cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung.

11. Tổng hợp, bàn giao kết quả vấn đáp: Kết quả chấm vấn đáp phải được tổng hợp vào bảng kết quả chung có chữ ký của các thành viên chấm vấn đáp và của Trưởng Ban kiểm tra sát hạch.

Ngay sau khi kết thúc buổi vấn đáp, Trưởng Ban kiểm tra sát hạch niêm phong kết quả chấm vấn đáp và bàn giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng xét tuyển.

Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm tổng hợp chung kết quả xét tuyển của các thí sinh và báo cáo Chủ tịch Hội đồng xét tuyển.

Việc bàn giao kết quả vấn đáp phải lập thành biên bản có sự chứng kiến của thành viên Ban giám sát.

Chủ tịch Hội đồng xét tuyển báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công nhận kết quả xét tuyển.

12. Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dự tuyển

- Trong quá trình tổ chức kỳ xét tuyển, trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì Hội đồng xét tuyển phải xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về kỳ xét tuyển sau khi Hội đồng xét tuyển đã giải thể thì Ủy ban nhân dân huyện sẽ xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

13. Thông báo kết quả tuyển dụng: Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng xét tuyển phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng xét tuyển phải thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến Phòng Nội vụ để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

14. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

14.1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Phòng Nội vụ để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 thuộc khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

14.2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Ủy ban nhân dân huyện thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

15. Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc

15.1. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

15.2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được Ủy ban nhân dân huyện đồng ý gia hạn.

15.3. Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đề nghị Ủy ban nhân dân huyện hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

15.4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại mục 15.2 Kế hoạch này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của huyện và gửi thông báo tới người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc.

Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch của kỳ tuyển dụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ Hội đồng xét tuyển viên chức

- Trên cơ sở Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục công lập huyện Đầm Dơi năm 2024, Hội đồng xét tuyển viên chức xây dựng kế hoạch dự kiến thời gian cụ thể tổ chức kỳ xét tuyển viên chức đúng theo kế hoạch tuyển dụng và hoàn thành tổ chức tuyển dụng trong Quý 2 năm 2025.

- Thành lập các bộ phận giúp việc của Hội đồng, gồm: Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, ban đề thi, ban kiểm tra sát hạch, ban coi thi, tổ thư ký, tổ in sao đề thi.

- Thực hiện việc tuyển dụng viên chức đúng theo quy chế, quy định pháp luật hiện hành và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, ngành tỉnh.

- Báo cáo danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến kỳ tuyển dụng.

- Tổng hợp kết quả và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công nhận kết quả tuyển dụng viên chức.

2. Nhiệm vụ của Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác tuyển dụng viên chức đúng theo quy định của pháp luật; cử công chức tham gia Hội đồng xét tuyển và các Ban của Hội đồng xét tuyển đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục công lập huyện Đầm Dơi năm 2024 và thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục công lập huyện Đầm Dơi năm 2024.

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có năng lực xây dựng đề thi để tổ chức thi theo quy định (nếu có).

- Xây dựng Kế hoạch dự trù kinh phí chi xét tuyển viên chức và thực hiện việc chi đúng theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị bố trí địa điểm tổ chức ôn tập và địa điểm tổ chức vấn đáp; chuẩn bị Lễ khai mạc và các nội dung khác liên quan đến kỳ xét tuyển theo quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị cá nhân có liên quan phối hợp tham gia Hội đồng xét tuyển

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân: Phối hợp với Phòng Nội vụ đăng tải các thông tin về tuyển dụng và thông báo kết quả thí sinh trúng tuyển trên Trang thông tin điện tử của huyện Đầm Dơi.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Phòng Nội vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch này; thực hiện các nội dung theo sự chỉ đạo của Hội đồng xét tuyển viên chức huyện.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Phối hợp với Phòng Nội vụ tổng hợp, thẩm định kinh phí tổ chức xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục công lập huyện Đầm Dơi, năm 2024, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng xét tuyển viên chức của huyện.

- Trung tâm Y tế Đầm Dơi: Cử viên chức tham gia các Tổ phục vụ Hội đồng xét tuyển, đồng thời phân công lực lượng trực và bố trí trang thiết bị cần thiết đảm bảo sức khỏe cho Hội đồng xét tuyển và thí sinh tham gia xét tuyển trong các ngày vấn đáp.

- Ủy ban nhân dân thị trấn Đầm Dơi: Cử công chức tham gia tổ phục vụ Hội đồng xét tuyển đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian tổ chức vấn đáp.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phối hợp, hỗ trợ Hội đồng xét tuyển tổ chức thành công kỳ xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục công lập huyện Đầm Dơi năm 2024.

4. Ban giám sát kỳ xét tuyển

Giám sát việc thực hiện các quy định về tổ chức kỳ xét tuyển; về thực hiện quy chế và nội quy của kỳ xét tuyển; về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng xét tuyển và các thành viên tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng.

Địa điểm giám sát: Nơi làm việc của Hội đồng xét tuyển và các Ban giúp việc của Hội đồng xét tuyển.

5. Thí sinh đăng ký dự tuyển

Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ đăng ký dự tuyển của mình.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo đến Phòng Nội vụ để xem xét, giải quyết hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này cho phù hợp với tình hình thực tế./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ MẶT THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Đính kèm theo Quyết định số: 17 /QĐ-UBND ngày 03 /12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đam Droi)

Tổng số người làm việc được giao: 1.812 viên chức

Tổng số người làm việc hiện có : 1734 viên chức

Mẫu số 01

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
	* MẦM NON									
	1. Mầm non Cái Keo: 14 người									
1	Trần Thanh Nhân		01/12/1984	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
2	Hồ Mộng Đẹp		10/10/1977	Phó Hiệu trưởng	CĐSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
3	Vũ Thị Thúy Hồng		19/05/1969	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non		A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	
4	Vũ Thị Hương Bưởi		25/02/1982	Giáo viên mầm non	THSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
5	Nguyễn Hồng Kết		01/07/1980	Giáo viên mầm non	THSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
6	Lê Thị Kim Ngọc		18/08/1971	Giáo viên mầm non	THSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
7	Mai Văn Thơ	30/04/1975		Kế toán	Trung cấp Kế toán	B	A	Kế toán viên trung cấp	06.032	
8	Phạm Thị Lệ Màng		29/03/1988	Phó Hiệu trưởng	CĐSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
9	Mai Kim Tuyền		12/08/1989	Giáo viên mầm non	THSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
10	Hứa Huyền Chân		17/12/1991	Giáo viên mầm non	THSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
11	Nguyễn Thanh Sang	26/06/1994		Y tế học đường	Trung cấp Y sỹ	B	B	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
12	Bùi Bảo Châu		09/09/1997	Giáo viên mầm non	THSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
13	Lý Triệu Vy		04/02/2000	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
14	Phan Hồng Hạnh		19/11/1995	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
	2. Mẫu giáo Ngọc Chánh: 19 người									
1	Nguyễn Phương Huệ		25/5/1975	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
2	Trần Thị Tổ Loan		01/01/1985	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
3	Lê Kim Thúy		15/5/1977	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
4	Nguyễn Mỹ Kiều		01/01/1988	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
5	Trần Bé Lùng		16/8/1985	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
6	Tiêu Mỹ Tú		21/6/1984	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
7	Lâm Kim Hường		22/10/1989	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
8	Trịnh Hoài My		03/10/1992	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
9	Dương Như Ngân		24/6/1992	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
10	Cao Hồng Liên		25/4/1975	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
11	Phan Thu Hà		10/10/1969	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
12	Nguyễn Bích Trâm		07/01/1996	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
13	Nguyễn Ngọc Lam		09/8/1988	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
14	Trần Thái Nguyệt		10/4/1996	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
15	Trần Huyền Trân		12/11/1996	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
16	Nguyễn Diệu Hiền		08/6/1991	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
17	Lê Diễm My		16/10/1994	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
18	Phạm Phương Thùy		09/9/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
19	Huỳnh Bé Hà		19/11/1992	Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
3. Mẫu giáo Quách Phẩm Bắc: 17 người										
1	Trần Bích Chi		04/5/1979	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
2	Trần Thị Thu		15/5/1986	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
3	Huỳnh Chúc Phương		30/4/1984	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
4	Dương Huyền Chân		20/7/1976	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
5	Nguyễn Tuyết Nhung		16/8/1989	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
6	Nguyễn Ngọc Trân		22/10/1987	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
7	Tô Diễm Lam		10/4/1991	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
8	Nguyễn Thủy Kiều		04/11/1986	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
9	Liêu Thu Bân		25/4/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
10	Phan Mộng Nhi		01/01/1979	Giáo viên mầm non	THSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng IV	V.07.02.06	
11	Nguyễn Hồng Phần		10/3/1976	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
12	Đặng Kiều Nhiễm		01/01/1973	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
13	Nguyễn Xuân Túc		01/01/1977	Giáo viên mầm non	THSP Mầm non		A	Giáo viên MN hạng	V.07.02.06	
14	Đỗ Ngọc Hải		10/11/1993	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
15	Nguyễn Thị Huyền Trân		16/3/1997	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
16	Lê Hữu Trí		28/9/1973	Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên	06.032	
17	Phạm Minh Gan	15/8/1991		Y tế học đường	Trung cấp Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
4. Mẫu giáo Tạ An Khương: 17 người										
1	Lê Mộng Nghi		30/07/1983	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
2	Nguyễn Thu Hiền		03/03/1983	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B1	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
3	Nguyễn Ngọc Huyền		02/10/1989	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
4	Bùi Sầu Riêng		12/4/1986	Kế toán	ĐH Kế toán	B	Cơ bản	Kế toán viên trung cấp	06.032	
5	Trần Hồng Quyên		09/11/1976	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
6	Nguyễn Hồng Diệu		15/12/1971	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
7	Phan Bích Huyền		16/02/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
8	Tạ Thị Đào		27/04/1992	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
9	Trần Diệu Hiền		19/10/1989	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
10	Hồ Thị Mua		04/01/1980	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
11	Lý Thanh Thuý		20/09/1979	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
12	Đặng Hồng Thảo		01/01/1992	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
13	Nguyễn Hồng Ngân		10/09/1974	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
14	Trần Thuý Vy		01/01/1996	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
15	Trần Mỹ Yên		20/08/1997	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
16	Hồ Kiều Oanh		08/3/2000	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non		Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
17	Bùi Văn Sớm	28/07/1989		Y tế học đường	Trung cấp Y sỹ	B	B	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
5. Mẫu giáo Tạ An Khương Đông: 13 người										
1	Lê Ánh Trang		20/4/1973	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
2	Nguyễn Ngọc Triệu		01/01/1978	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
3	Huỳnh Cẩm Hà		01/07/1982	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
4	Võ Kim Ngân		05/6/1980	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
5	Hồ Kim Dung		01/01/1978	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
6	Trần Ngọc Ánh		02/02/1991	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
7	Nguyễn Thị Luyến		10/10/1992	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
8	Nguyễn Hồng Ca		08/9/1981	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
9	Nguyễn Bảo Trang		20/4/1992	Y tế học đường	Trung cấp Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
10	Đỗ Thị Lan		20/5/1989	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
11	Mai Thị Trúc Linh		20/03/1998	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	C	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
12	Lâm Thùy Lam		18/01/1995	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
13	Lê Thùy Tiên		01/12/1993	Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
	6. Mầm non Tạ An Khương Nam: 11 người									
1	Huỳnh Thúy Diệu		01/01/1978	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
2	Nguyễn Chúc Ly		12/09/1985	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
3	Lê Hồng Lý		20/08/1985	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
4	Huỳnh Kiều Diễm		15/06/1989	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
5	Mai Thúc Loan		12/01/1991	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
6	Nguyễn Như Ý		13/07/1991	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
7	Tạ Hồng My		24/04/1991	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
8	Nguyễn Diễm My		10/12/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
9	Hà Thảo Nguyên		15/10/1994	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
10	Trần Thúy Kiều		20/10/1986	Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
11	Tô Phương Linh	06/09/1984		Y tế học đường	Trung cấp Y sĩ đa khoa	B	B	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
	7. Mẫu giáo Tân Dân: 14 người									
1	Dương Bích Hường		21/8/1984	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
2	Văn Bích Thủy		07/3/1978	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
3	Văn Loan Thảo		21/3/1987	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
4	Trần Trúc Kiêm		15/7/1987	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
5	Nguyễn Hồng Nhiên		13/7/1989	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
6	Nguyễn Phương Loan		23/12/1973	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
7	Nguyễn Thị Hồng Vân		04/4/1986	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
8	Huỳnh Như Ngọc		09/11/1991	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
9	Đoàn Thảo An		14/12/1991	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non		A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
10	Phạm Bích Thủy		15/02/1989	Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
11	Nguyễn Hằng Mơ		01/10/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
12	Nguyễn Thu Hường		04/4/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
13	Võ Mộng Thi		05/01/1995	Giáo viên mầm non	THSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng IV	V.07.02.06	
14	Nguyễn Hồng Đào		19/02/1992	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
	8. Mầm non Tân Đức: 13 người									

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Lê Thị Huệ		07/7/1983	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
2	Đỗ Thị Thu Đông		01/01/1982	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
3	Nguyễn Thị Mỹ Linh		24/11/1989	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
4	Lê Huỳnh Diễm Trang		11/02/1984	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	KTV	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
5	Phùng Kim Xuân		09/01/1975	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
6	Nguyễn Kiều Tiên		09/9/1977	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
7	Lê Thúy Oanh		07/5/1984	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	KTV	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
8	Dương Thị Kiều Oanh		01/01/1992	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
9	Trương Kiều My		20/02/1993	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
10	Nguyễn Thị Huệ My		21/4/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.26	
11	Phan Thúy Duy		20/7/1996	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.26	
12	Phạm Thị Cẩm Tú		19/5/1995	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.26	
13	Trương Hoàng Giang	07/8/1986		Kế toán	ĐH Kế toán	B	A	Kế toán viên trung cấp	06.032	
9. Mẫu giáo Tân Duyệt: 18 người										
1	Huỳnh Phụng Kiều		10/11/1976	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
2	Trà Kiều Hoa		28/02/1987	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B2	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
3	Ngô Thị Thảo		15/4/1991	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
4	Ta Duy Tân	01/01/1988		Kế toán	ĐH KẾ TOÁN	B	A	Kế toán hạng IV	06.032	
5	Trần Thị Diễm Mi		03/3/1992	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
6	Nguyễn Mỹ Hân		24/3/1992	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
7	Ngô Dương Huyền Trân		20/12/1989	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
8	Hồ Hồng Lệ		04/02/1988	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
9	Quách Thị Cẩm Tú		10/10/1988	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
10	Hồ Hương Giang		01/01/1974	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
11	Nguyễn Diễm Trân		03/5/1997	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
12	Cù Thị Ngọc Hân		11/11/1993	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
13	La Huỳnh Hòn		25/5/1995	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
14	Nguyễn Thanh Bạc	01/01/1994		Y tế học đường	Trung cấp Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
15	Tiêu Hồng Thắm		03/01/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
16	Nguyễn Yên Vy		05/7/1999	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
17	Trương Trúc Linh		01/9/1996	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
18	Nguyễn Thúy Tiên		01/01/1979	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
	10. Mẫu giáo Tân Thuận: 17 người									
1	Lưu Thị Út		01/01/1985	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
2	Trần Thanh Mộng		11/01/1986	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
3	Nguyễn Thanh Tuyền		13/8/1988	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
4	Nguyễn Hồng Nuy		19/6/1987	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
5	Phạm Kim Triều		25/11/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
6	Thái Tố Quyên		05/9/1984	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
7	Nguyễn Bích Như		13/8/1989	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
8	Tạ Thu Đông		18/02/1988	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
9	Khương Thị Hiền		18/01/1984	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
10	Lương Lam Phương		16/10/1991	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
11	Nguyễn Thị Dự Thảo		29/9/1991	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
12	Trần Thùy Trang		19/7/1995	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
13	Trương Thị Hương Huyền		07/7/1994	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
14	Nguyễn Kim Phê		30/9/1993	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
15	Hoàng Thị Thanh Hương		17/4/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
16	Nguyễn Phương Duy		19/6/1998	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
17	Chung Thị Út		24/12/1979	Kế toán	ĐH Kế toán	B	A	Kế toán viên trung cấp	06.032	
	11. Mẫu giáo Tân Tiến: 20 người									
1	Lê Kim Ngân		15/7/1974	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
2	Võ Ngọc Tươi		10/10/1983	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
3	Lâm Minh Hiếu	12/8/1969		Kế toán	Đại học kế toán	A	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
4	Trương Minh Luân	06/3/1994		Y tế học đường	Trung cấp Y sỹ	A	B	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
5	Lâm Thị Út		10/8/1985	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
6	Phạm Hồng Dẫn		27/12/1982	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
7	Trịnh Hồng Đào		02/9/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
8	Thiều Hồng Lược		20/01/1981	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
9	Võ Hằng Mơ		15/10/1991	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
10	Phạm Thị Cẩm Nhung		04/4/1986	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
11	Võ Hồng Châu		20/5/1986	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
12	Lê Hồng Nhiên		28/01/1991	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
13	Nguyễn Hồng Ngoãn		09/9/1984	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
14	Phạm Thu Hương		10/02/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
15	Phan Mỹ Vui		29/4/1977	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
16	Lê Thị Dung		08/4/1973	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
17	Nguyễn Thủy Kiều		11/9/1988	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
18	Bùi Thúy Lam		04/10/1992	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
19	Lâm Hồng Gấm		15/8/1993	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
20	Mai Viêt Ngọc Thanh		21/9/1992	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
12. Mẫu giáo Tân Trung: 17 người										
1	Trần Thủy Phượng		16/5/1985	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
2	Phạm Hồng Tho		10/6/1981	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
3	Thang Thị Cẩm Tú		24/6/1986	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
4	Đặng Mỹ Ngân		15/11/1983	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
5	Trần Mộng Cầm		01/01/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
6	Nguyễn Trúc Linh		24/10/1986	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
7	Trần Thủy Linh		22/12/1983	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
8	Võ Bé Bảy		26/11/1978	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
9	Lê Thị Thùy Linh		22/7/1972	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
10	Nguyễn Thị Út		01/01/1986	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
11	Hồ Thị Đào		01/01/1987	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
12	Phạm Mỹ Ngôn		23/07/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng IV	V.07.02.06	
13	Nguyễn Thị Mến		30/6/1992	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
14	Lê Khả Ái		18/8/1995	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
15	Nguyễn Thị Lánh		03/8/1996	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A2	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
16	Võ Thị Trang		24/7/1990	Y tế học đường	Trung cấp Y sĩ	B	A	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
17	Nguyễn Thị Bé Sáu		10/12/1988	Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên Trung cấp	06.032	
13. Mẫu giáo Thanh Tùng: 17 người										
1	Võ Kim Quyên		12/3/1976	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B1	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
2	Nguyễn Thu Lúi		08/3/1974	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
3	Nguyễn Nhật Tâm		20/12/1987	Kế toán	Cử nhân kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
4	Trần Thị Thu Hương		15/5/1976	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
5	Mai Thị Linh		16/8/1977	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
6	Lê Hồng Cẩm		17/8/1986	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
7	Triệu Quyền Chăm		19/8/1988	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
8	Nguyễn Kim Tiến		08/7/1985	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
9	Đỗ Minh Diệu		01/11/1991	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
10	Nguyễn Thị Mãng		16/10/1979	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo Viên MN hạng III	V.07.02.26	
11	Trần Hồng Út		01/01/1983	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
12	Phan Chúc Ly		10/01/1989	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	A	Giáo Viên MN hạng III	V.07.02.26	
13	Lê Thị Yến Linh		01/01/1997	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
14	Nguyễn Ý Nhi		03/12/1993	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
15	Nguyễn Hồng Diễm		15/6/1995	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
16	Triệu Hồng Tươi		02/02/1998	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
17	Quách Trí Tôn	07/3/1988		Y tế học đường	Trung cấp Y sĩ	B	A	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
14. Mẫu giáo Vàm Dâm: 14 người										
1	Đỗ Thanh Nhân		20/4/1970	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
2	Nguyễn Xuân Mới		09/4/1984	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
3	Ngô Thị Vóc		08/10/1974	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
4	Nguyễn Thủy Tiên		01/4/1987	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
5	Phạm Ngọc Hên		24/4/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
6	Trần Như Ý		28/9/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
7	Trần Kiều An		05/4/1991	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
8	Nguyễn Thị Hồng Cẩm		30/11/1992	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
9	Lê Phương Thúy		01/01/1986	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
10	Trần Tố Như		03/5/1993	Giáo viên mầm non	CĐSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
11	Dương Văn Thạch	08/9/1985		Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
12	Trần Trà My		01/12/1993	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
13	Huỳnh Tuyết Mơ		20/5/1992	Y tế học đường	Trung cấp Y	B	A	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
14	Lê Kim Huệ		29/9/1977	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
15. Mầm non Chà Là: 19 người										
1	Trần Hồng Nhung		25/8/1981	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
2	Trần Cẩm Vân		05/12/1985	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
3	Lê Hồng Gấm		15/02/1990	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	Cơ bản	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
4	Trần Thanh Thoảng	12/10/1989		Kế toán	ĐH Kế toán	A	Cơ bản	Kế toán viên trung cấp	06.032	
5	Trần Phụng Kiều		06/01/1978	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non		A	Giáo viên MN hạng IV	V.07.02.06	
6	Dương Thị Ngọc Trúc		15/01/1975	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
7	Nguyễn Thanh Thảo		11/5/1987	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.26	
8	Đào Tuyết Nhi		08/01/1980	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.26	
9	Mai Ngọc Phương		10/02/1987	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.26	
10	Nguyễn Hồng Nhí		16/8/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.26	
11	Nguyễn Kiều Trang		12/12/1992	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.26	
12	Hồ Ngọc Mỹ		09/02/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.26	
13	Phan Thị Kim Đoàn		30/9/1981	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.26	
14	Trần Cẩm Á		27/7/1991	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.26	
15	Nguyễn Như Thảo		26/12/1994	Giáo viên mầm non	CDSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.26	
16	Nguyễn Như Quỳnh		20/4/1993	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.26	
17	Trần Thu Thủy		26/8/1994	Y tế học đường	Trung cấp Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
18	Võ Bé Sáu		18/02/1989	Giáo viên mầm non	CDSP Mầm non		Cơ bản	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.26	
19	Cao Huỳnh Mai		08/04/1993	Giáo viên mầm non	THSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
16. Mầm non Thị Trấn Đầm Dơi: 22 người										
1	Lê Ái Kiều		01/10/1979	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
2	Mai Thị Hường		04/01/1984	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
3	Thang Thúy Triu		1'9/4/1989	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B1	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
4	Nguyễn Thị Nguyệt Thủy		01/8/1977	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
5	Nguyễn Hồng Nhanh		06/10/1986	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
6	Trần Hạnh Tâm		15/10/1987	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
7	Ngô Thúy Hằng		28/9/1987	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
8	Nguyễn Ngọc Diệp		08/7/1987	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
9	Nguyễn Bé Thơ		16/01/1987	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
10	Phạm Mộng Kiều		09/12/1986	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
11	Nguyễn Phương Thảo		25/8/1987	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
12	Nguyễn Vũ Thanh Thanh		01/02/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
13	Nguyễn Thanh Bền		01/01/1990	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
14	Huỳnh Diễm My		05/11/1993	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
15	Huỳnh Thị Thùy Linh		02/5/1995	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
16	Nguyễn Thị Quỳnh		11/12/1995	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
17	Lê Hồng Xuân		10/4/1970	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A		Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
18	Trịnh Thị Dung		20/10/1982	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A		Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
19	Liêu Thạch Nhum		29/12/1980	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A		Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
20	Huỳnh Thúy Hằng		01/11/1971	Giáo viên mầm non	THSP Mầm non			Giáo viên MN hạng	V.07.02.06	
21	Hồ Tố Như		09/10/1996	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
22	Tạ Thanh Bằng	24/12/1985		Kế toán	Đại học Kế toán	A	B	Kế toán viên Trung cấp	06.032	
17. Mẫu giáo Sen Hồng: 16 người										
1	Nguyễn Hồng Nga		13/3/1974	Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
2	Ngô Thị Luyên		09/9/1984	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
3	Ngô Thị Loan		30/9/1984	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
4	Nguyễn Thị Như Ý		16/12/1988	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
5	Trần Mỹ Dung		29/9/1979	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	A	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
6	Nguyễn Phương Triều		25/8/1988	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
7	Vũ Thị Hiện		01/3/1975	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
8	Tạ Kim Lanh		04/4/1987	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
9	Nguyễn Thị Diệu		20/01/1984	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	
10	Võ Kiều Nương		04/3/1991	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
11	Nguyễn Thị Thoa		03/10/1986	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
12	Trần Thụy Thùy Dương		19/5/1997	Giáo viên mầm non	CDSP Mầm non	B	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
13	Lưu Như Thủ		18/4/1989	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B1	B	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	
14	Hồ Ngọc Lý		13/01/1978	Kế toán - Văn thư	ĐH Kế toán	B	A	Kế toán viên trung cấp	06.032	
15	Nguyễn Tuyết Nhung		10/8/1985	Y tế học đường	Trung cấp Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
16	Lê Phương Sa		12/8/1986	Giáo viên mầm non	ĐHSP Mầm non	B	A	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.26	
* TIỂU HỌC										
1. Tiểu học An Lập: 22 người										
1	Nguyễn Phục Nguyên	10/8/1969		Hiệu trưởng	ĐH QLGD	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
2	Nguyễn Tuấn Dương	21/11/1971		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
3	Trần Văn Dũng	26/02/1976		Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
4	Tôn Thanh Đoan		29/6/1974	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
5	Phan Thanh Lam	01/01/1975		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
6	Phan Văn Đua	30/4/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Nguyễn Vinh Lộc	10/11/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
8	Trương Minh Dương	14/7/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
9	Phạm Thanh Trị	16/02/1968		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
10	Trần Hoàng Tha	16/10/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
11	Ngô Thị Lương		17/5/1971	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
12	Nguyễn Thúy Diệu		01/01/1975	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13	Nguyễn Mỹ Hạnh		09/8/1976	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
14	Hà Hồng Thẩm		28/8/1977	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Nguyễn Thống Nhất	20/11/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
16	Đặng Thanh Nhân		15/6/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17	Đặng Thu Hà		16/10/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
18	Lê Hoàng Thụ	01/01/1975		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Nguyễn Minh Nhơn	16/02/1983		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
20	Lâm Tố My		24/5/1990	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Trần Trọng Thanh	01/01/1992		Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B2	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
22	Trần Hồng Nhung		26/8/1995	Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
2. Tiểu học Bến Bào: 35 người										
1	Mai Thanh Sơn	02/10/1966		Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
2	Ngô Quang Be	04/10/1970		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
3	Phùng Hoài Hận	17/12/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
4	Trần Quốc Thanh	01/01/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
5	Hồ Văn Ý	30/11/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
6	Huỳnh Quốc Hân	01/01/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Dương Vũ Bằng	01/05/1989		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Hồ Phú Đương	21/02/1971		Giáo viên tiểu học	ĐH QLGD	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
9	Nguyễn Minh Hoàng	27/04/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
10	Lê Phong Thạnh	20/12/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
11	Võ Thu Cúc		16/07/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
12	Tô Minh Toàn	03/05/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13	Nguyễn Kim Loan		30/04/1969	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
14	Ngô Phi Long	01/01/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Trần Kim Lanh		22/04/1986	Giáo viên Mỹ thuật	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
16	Liêu Kiều Nhi		02/05/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17	Đỗ Ngọc Thiệp		02/10/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
18	Lê Thị Huyền		20/08/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
19	Trần Minh Diễm	10/08/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
20	Trần Thanh Hoàng		15/06/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Trần Thanh Cư	16/10/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
22	Trần Đăng Khoa	13/11/1992		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
23	Trần Thanh Diễm	11/07/1990		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Cao Chí Đoàn	24/12/1985		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
25	Trần Ngọc Hân		01/01/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
26	Võ Thị Trúc Huyền		01/11/1986	Giáo viên Âm nhạc	ĐHSP Âm nhạc	A2	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Mai Thị Diễm Kiều		07/11/1989	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
28	Lê Thị Quỳnh Như		15/02/1994	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
29	Trịnh Thị Tú		16/07/1987	Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B2	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
30	Lê Hồng Thảo		06/11/1989	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
31	Huỳnh Như		15/10/1997	Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B1	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
32	Nguyễn Thanh Dẻo	10/12/1984		Y tế học đường	Trung cấp Y sĩ đa khoa	B	B	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
33	Mai Thị Phiên Phiên		19/01/1993	Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên Trung cấp	06.032	
34	Trần Hữu Duy	01/01/1984		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tin học		B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
35	Trương Kỳ Anh	19/10/1998		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
3. Tiểu học Cái Keo: 28 người										
1	Nguyễn Ngọc Tuấn	12/4/1970		Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
2	Trương Anh Dũng	01/9/1965		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
3	Trần Bích Liên		12/02/1983	Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên Trung cấp	06.032	
4	Nguyễn Hồng Trang		01/01/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
5	Võ Mỹ Thu		01/12/1981	Văn thư	ĐH văn thư - Lưu trữ	B	B	Văn thư trung cấp	02.008	
6	Trương Hoàng Đệ	01/01/1986		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Trần Minh Hình	16/01/1979		Giáo viên Âm nhạc	TCSP Âm nhạc	A	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
8	Huỳnh Thị Lê		20/11/1990	Giáo viên Thể dục	ĐHSP Thể dục	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
9	Nguyễn Thị Út		15/01/1987	Giáo viên Mỹ thuật	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
10	Lê Văn Nam	10/4/1971		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
11	Nguyễn Thị Vinh		10/9/1979	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
12	Nguyễn Phương Lê		10/4/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13	Ngô Hoàng Thảo	11/3/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
14	Nguyễn Huyền Linh		10/7/1995	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Lê Văn Thứ	17/12/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
16	Lê Thị Hoa		20/3/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
17	Bùi Thị Tuyến		15/02/1973	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
18	Nguyễn Thị Nhung		08/02/1975	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
19	Dương Trúc Bạch		03/02/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
20	Tô Bùn Chia	06/6/1989		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Lê Bích Hào		15/8/1972	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
22	Phan Hải Âu		27/12/1992	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiếng Anh	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
23	Sơn Thị Na Rinh		10/10/1975	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Trần Triều Nguyên	14/12/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
25	Phan Hồng Nhiên		12/3/1994	Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B1	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
26	Phạm Đình Văn	09/02/1995		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Trần Ngọc Huyền		04/8/1994	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B1	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
28	Bùi Tấn Xuyên	24/11/1982		Giáo viên Tin học	ĐH Công nghệ TT	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
	4. Tiểu học Chà Là: 38 người									
1	Ngô Văn Huy	29/10/1977		Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
2	Trần Quang Nghị	14/12/1969		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
3	Vũ Thị Lan Oanh		08/8/1974	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
4	Trần Kim Chi		20/8/1972	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
5	Hàn Minh Thuận	15/8/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
6	Đoàn Hoàng Nghi	01/01/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
7	Châu Hoàng Yêm	19/4/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Nguyễn Thị Minh		08/11/1976	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
9	Lê Thị Hà		17/12/1971	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
10	Đinh Thị Dung		11/6/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
11	Trần Hoài Linh	10/6/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
12	Nguyễn Tuyết Nhung		15/5/1979	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13	Ngô Văn Tân	16/10/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
14	Vũ Thị Lý		10/6/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Bùi Hoàng Bắc	20/10/1979		Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.03.07	
16	Huỳnh Thị Tiệp			Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17	Châu Hoàng Kháng	01/7/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Dương Tiết Trinh		25/12/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
19	Nguyễn Kim Huệ		26/7/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
20	Ngô Văn Út	12/02/1982		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Quách Minh Thuận	02/3/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
22	Triệu Tổ Anh		23/12/1985	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiếng anh	B2	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
23	Phan Văn Lanh	16/02/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Trần Cẩm Ly		16/8/1990	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
25	Nguyễn Bé Diệu		01/01/1990	Giáo viên thư viện	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
26	Nguyễn Kiều Mi		02/6/1991	Giáo viên Mỹ thuật	ĐHSP Mỹ thuật	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Nguyễn Ngọc Bích		17/10/1994	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
28	Huỳnh Thanh Tân	17/02/1987		Giáo viên TPT Đội	ĐHSP Mĩ Thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
29	Đặng Hồng Thi		22/02/1994	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
30	Trần Kiều Diễm		16/9/1992	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
31	Bùi Tấn Đạt	07/5/1989		Giáo viên Tin học	ĐH CNTT	B	ĐH	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
32	Võ Chí Phong	10/10/1079		Kế toán	ĐHKT	A	A	Kế toán viên	06.032	
33	Nguyễn Kiều Diễm		24/5/1995	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
34	Trương Trung Tâm	08/11/1991		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
35	Nguyễn Hồng Út		19/02/1992	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiếng Anh		A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
36	Bùi Chí Thuận	29/4/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
37	Lê Văn Hạnh	15/10/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
38	Đoàn Mậu Đồng	12/04/1978		Giáo viên THCS	ĐHSP Thê dục	A	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
5. Tiểu học Hiệp Bình: 28 người										
1	Trịnh Minh Đường	20/10/1975		Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
2	Phùng Minh Thắng	28/10/1972		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
3	Dương Văn Hân	01/01/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
4	Huỳnh Ngọc Vinh	10/12/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
5	Phan Chí Thiện	16/7/1984		Kế toán	ĐH Kế toán	B	A	Kế toán viên Trung cấp	06.032	
6	Nguyễn Văn Liệt	20/11/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Trương Quốc Kháng	08/10/1975		Giáo viên thư viện	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Đỗ Thị Mộng Cầm		16/7/1985	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
9	Đinh Thị Thu		05/02/1979	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
10	Trần Tuyết Phương		10/10/1985	Giáo viên Mỹ thuật	ĐHSP Mỹ thuật	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
11	Nguyễn Đăng Tuấn	09/6/1983		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
12	Vưu Hoàng Anh	06/3/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
13	Hồ Xuân Lan		24/4/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
14	Nguyễn Thị Thùy		02/01/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
15	Trần Thị Ngọc Thoa		12/3/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
16	Nguyễn Thanh Lâm	06/07/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17	Vưu Chí Nhân	20/4/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
18	Vũ Trọng Quyền	19/5/1984		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Vưu Chí Tâm	20/9/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
20	Đoàn Kim Duyệt		10/10/1972	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
21	Trần Trinh Đạt	10/8/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
22	Nguyễn Quốc Huy	13/9/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
23	Mai Thị Thêm		19/3/1986	Giáo viên TPT Đội	ĐHSP Mỹ thuật	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Lê Thị Hiền		25/7/1985	Giáo viên Âm nhạc	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
25	Phan Việt Trung	01/7/1970		Giáo viên tiểu học	THSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.09	
26	Nguyễn Thị Anh Thư		14/6/1993	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Ngô Kim Ngọt		12/4/1992	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiếng Anh	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
28	Phan Hiếu Nghĩa	19/5/1996		Y tế học đường	Trung cấp Y sỹ	B	A	Trung cấp Y Hạng IV	V.08.03.07	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
	6. Tiểu học Hồ Gươm: 37 người									
1	Trần Thanh Tươi	01/01/1973		Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
2	Nguyễn Văn Nhi	06/12/1969		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
3	Chung Hoàng Kiệt	12/4/1972		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
4	Nguyễn Ngọc Trí	24/09/1967		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
5	Lê Thanh Hùng	14/01/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
6	Lê Thị Thương		18/02/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tin học	B		Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
7	Đỗ Thị Vân		20/12/1969	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Đỗ Thị Huyền		19/12/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
9	Nguyễn Quốc Toàn	04/05/1987		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Mỹ Thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
10	Hà Hồng Thơ		25/08/1972	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
11	Trần Văn Sơn	12/11/1969		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
12	Nguyễn Thị Thu		12/11/1971	Giáo viên tiểu học	THSP Tiểu học			Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
13	Lê Thị Vinh		25/10/1970	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
14	Lê Văn Huân	25/08/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
15	Hoàng Thị Tươi		15/07/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
16	Phạm Đông Mãi	11/11/1991		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17	Nguyễn Đức Chính	16/01/1991		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Châu Minh Nhiệm	16/02/1983		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	KTV	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Ngô Thị Lâm		23/12/1994	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
20	Lê Thị Tuyết		18/01/1971	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Lê Thị Ngân Hà		15/12/1980	Thư viện	Trung cấp Thư viện	B	A	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
22	Đặng Minh Hoài	15/01/1971		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
23	Trịnh Hoàng Minh	29/7/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Trịnh Thị Huân		20/5/1972	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
25	Nguyễn Thị Tuyết		01/5/1974	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
26	Lê Văn Ba	27/7/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
27	Lê Thị Hằng		15/6/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
28	Lê Hoàng Khôi	20/10/1968		Giáo viên tiểu học	THSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
29	Cao Văn Tuấn	23/12/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
30	Nguyễn Thị Hường		15/3/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
31	Nguyễn Quốc Tây	01/01/1988		Giáo viên TPT Đội	ĐHSP Mĩ Thuật	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
32	Nguyễn Xuân Thanh	15/02/1969		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
33	Trần Trí Trọn	25/4/1984		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
34	Đặng Bích Vàng		13/01/1991	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
35	Huỳnh Công Sứ	09/02/1990		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
36	Lê Bé Hiền		12/02/1990	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
37	Đặng Kiều Diễm		29/11/1988	Giáo viên Tiếng anh	ĐH Ngôn ngữ anh	Đại học	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
7. Tiểu học Long Hòa: 20 người										
1	Phạm Trúc Giang	14/11/1973		Hiệu trưởng	ĐH QLGD	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
2	Lê Văn Năm	02/9/1974		Phó Hiệu trưởng	ĐH QLGD	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
3	Nguyễn Minh Dương	20/10/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học		A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
4	Nguyễn Minh Dũng	01/5/1966		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học		A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
5	Nguyễn Minh Đèo	20/09/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
6	Nguyễn Thu Ngân		26/10/1977	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
7	Nguyễn Hồng Linh		26/5/1989	Giáo viên Âm nhạc	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Trần Ngọc Kỳ		20/12/1972	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
9	Trần Bạch Đăng	10/4/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
10	Huỳnh Tuấn An	08/11/1971		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
11	Huỳnh Cẩm Vân		13/3/1971	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
12	Huỳnh Cẩm Nguyên		22/11/1985	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13	Huỳnh Thuý Ngân		15/02/1989	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
14	Văn Kim Tím		09/9/1973	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Văn Minh Sến	15/6/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
16	Lâm Văn Cuộc	12/02/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17	Đoàn Vũ Linh	19/4/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Quách Hải Tài	15/7/1989		Giáo viên Mỹ thuật	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Trang Thành Nhơn	16/9/1969		Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên Trung cấp	06.032	
20	Huỳnh Ngọc Trâm		23/12/1993	Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8. Tiểu học Ngõ Bình An: 36 người										
1	Nguyễn Thị Ngọc Tươi		04/01/1977	Hiệu trưởng	Thạc sĩ GD Tiểu học	Đại học	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
2	Đinh Quốc Sứ	23/03/1971		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
3	Bùi Vũ Mạnh	30/6/1990		Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên	06.031	
4	Lư Hải Lý	20/10/1989		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
5	Phan Hồng Duy		29/11/1987	Y tế học đường	Trung cấp Y sỹ	A	A	Y sỹ hạng IV	V.07.03.28	
6	Nguyễn Thị Quỳnh		17/10/1996	Giáo viên TPT Đội	ĐHSP Tiểu học	B1	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Dương Kim Út		15/04/1992	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Nguyễn Kim Khuyến		10/8/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
9	Phạm Thị Kim Hoa		18/02/1969	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
10	Phạm Văn Tiến	01/01/1968		Giáo viên tiểu học	THSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
11	Nguyễn Cẩm Tiên		19/11/1992	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
12	Trần Thị Liễu		07/07/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
13	Vũ Thị Ngân		08/5/1977	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
14	Lê Dũng Sỹ	25/01/1968		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
15	Hứa Thị Ngoan		01/7/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
16	Lê Thị Na		20/01/1969	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
17	Diệp Thanh Hải	10/10/1966		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Trần Hồng Ta		15/10/1973	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Trần Hồng Nhiên		30/4/1977	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
20	Hà Xuân Định	11/9/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Nguyễn Trường Đồ	04/9/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
22	Hoàng Văn Năm	10/02/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
23	Lâm Mộng Tuyền		09/12/1977	Giáo viên Mỹ thuật	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	La Phương Thi		30/3/1986	Giáo viên Tiếng anh	ĐH Tiếng anh	B2	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
25	Liêu Kim Diệu		11/12/1994	Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B2	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
26	Nguyễn Diễm Tú		26/06/1987	Giáo viên Âm nhạc	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Đinh Thị Thu		05/02/1979	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.28	
28	Phạm Văn Giang	20/8/1988		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
29	Trần Bích Nụ		15/01/1973	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
30	Diệp Phương Yến		24/11/1994	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
31	Nguyễn Tuyết Mai		02/09/1978	Giáo viên tiểu học	ĐH Quản lý	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
32	Mã Hoàng Lén	10/12/1981		Thư viện	Đại học Thư viện	B	A	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.28	
33	Nguyễn Hồng Mai		16/04/1994	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
34	Hồ Hoàng Diệu	31/3/1978		Giáo viên Tin học	ĐH Công nghệ thông tin	B	ĐH	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
35	Võ Hoàng Nghi	30/7/1994		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
36	Huỳnh Mỹ Dung		14/7/1973	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
9. Tiểu học Ngọc Chánh: 24 người										
1	Đào Minh Thắng	16/02/1970		Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
2	Ngô Thanh Bằng	12/3/1970		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
3	Huỳnh Thanh Nhanh		12/8/1987	Kế toán	ĐH Kế toán	B	A	Kế toán viên trung cấp	06.032	
4	Trương Công Trường	06/02/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
5	Huỳnh Thủy Liễu		16/3/1989	Giáo viên tiểu học	Cử nhân SP Mỹ Thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
6	Lâm Hồng Hạnh		01/01/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Nguyễn Hoàng Triệu	15/10/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Trần Thanh Triều	19/8/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
9	Thiều Hồng Lâm		20/10/1987	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
10	Phạm Hồng Sương		12/12/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
11	Nguyễn Hồng Diễm		16/6/1972	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học			Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
12	Trần Thanh Tuấn	20/10/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13	Trần Thanh Ngô	01/4/1969		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
14	Phan Thị Nhu		09/10/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Trương Công Nam	13/3/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
16	Tiêu Hồng Nga		06/8/1971	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
17	Hồ Hoàng Thương	01/01/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
18	Lê Minh Kiên	15/02/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Trần Xa Ry	16/4/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học			Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
20	Lương Văn Mạnh	16/11/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Phạm Phương Diệu		20/10/1994	Giáo viên Tiếng anh	ĐH Ngôn ngữ anh	B1	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
22	Cao Hồng Lê		20/02/1980	Giáo viên Âm nhạc	Cử nhân SP Âm nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
23	Khuất Hồng Thảo		07/12/1976	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Hoàng Quốc Việt	29/10/1986		Giáo viên tin học	ĐHSP Tin học	B		Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
10. Tiểu học Phan Ngọc Hiến: 50 người										
1	Trần Út Đẹp		06/06/1975	Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
2	Nguyễn Trúc Linh		21/10/1980	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
3	Nguyễn Hữu Thọ	13/01/1970		Phó Hiệu trưởng	ĐHQGLGD Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
4	Nguyễn Ngọc Thuận	18/6/1983		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
5	Trần Thị Thúy Hằng		03/8/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
6	Trần Thị Phương Linh		15/12/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Mai Minh Cảnh	07/8/1971		Y tế học đường	Trung cấp Y sỹ		A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
8	Nguyễn Kim Thanh		01/8/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
9	Trần Thu Hường		01/01/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
10	Tạ Thị Liên		02/3/1971	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
11	Nguyễn Đăng Thắng	01/01/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
12	Ngọc Thị Yên		17/6/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
13	Dương Thanh Nhân	20/3/1978		GV+ TVTB	THSP Tiểu học		A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
14	Cao Thị Hương		01/01/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
15	Vũ Hồng Hà	24/3/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học		B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
16	Lê Thanh Thoảng		04/5/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
17	Trương Hồng Trang		21/6/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học		B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
18	Ngô Thị Thùy Trang		08/10/1985	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
19	Đặng Yến Linh		15/01/1982	Giáo viên Âm nhạc	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
20	Huỳnh Ngọc Vui		20/10/1984	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Hồ Tuyết Sương		07/01/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
22	Trần Ngọc Chúc		15/8/1988	Giáo viên Tiếng anh	ĐH Ngôn ngữ anh	B2	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
23	Đào Diễm Thúy		30/12/1990	Giáo viên Tiếng anh	ĐH Ngôn ngữ anh	B2	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
24	Huỳnh Thị Anh Thư		06/02/1988	Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
25	Lê Tuấn Anh	09/6/1990		Giáo viên Mỹ thuật	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
26	Võ Kiều Thu		07/6/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Nguyễn Lê Chí	20/8/1989		Giáo viên Thể dục	ĐHGD Thể chất	B	KTV	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
28	Nguyễn Thị Minh Ngọc		12/12/1989	Giáo viên Tiếng anh	ĐH Ngôn ngữ anh	B2	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
29	Liêu Kim Hiền		19/8/1991	Giáo viên Âm nhạc	ĐHSP Âm Nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
30	Cao Thị Ngọc Diễm		23/9/1993	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
31	Nguyễn Huy Hoàng	27/6/1969		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
32	Thái Thị Hồng		08/6/1972	Giáo viên tiểu học	CĐSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.08	
33	Trịnh Mỹ Hiếu		07/8/1977	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
34	Trần Minh Tiên	15/01/1975		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
35	Lê Hồng Thanh Tú		21/11/1993	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
36	Lê Minh Bôm	20/3/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
37	Lê Thị Vân		16/5/1979	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
38	Nguyễn Phương Thùy		03/02/1993	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
39	Trương Minh Sang	16/10/1990		Giáo viên Tin học	Kỹ sư CNTT	B	ĐH	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
40	Võ Thị Nhiên		15/4/1988	Văn thư	ĐH Khoa học thư viện	B	B	Văn thư trung cấp	02.008	
41	Lê Kim Định		14/3/1977	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
42	Lâm Thanh Thúy		02/5/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
43	Lê Duy Thanh	15/8/1988		Giáo viên Mỹ thuật	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
44	Cao Minh Sùng	07/10/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHQLGD Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
45	Vương Tấn Đạt	18/10/1990		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
46	Nguyễn Văn Ngôn	01/01/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
47	Nguyễn Thị Nguyệt		06/9/1972	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
48	Đặng Kim Yên		16/7/1991	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
49	Nguyễn Đạt Nguyễn	25/5/1995		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
50	Nguyễn Như Muội		03/01/1995	Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B1	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
11. Tiểu học Tân Dân: 33 người										
1	Nguyễn Tấn Ngọc	12/11/1969		Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
2	Đoàn Ngọc Sơn	07/12/1973		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
3	Lê Phương Thảo		01/01/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
4	Đoàn Kim Khuyên		01/7/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
5	Hồ Phước Thanh	20/8/1976		Giáo viên tiểu học	Thạc sĩ GDTH	B1	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
6	Trần Vũ Phong	07/8/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
7	Trịnh Duy Trung	12/02/1984		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
8	Lê Quốc Tiến	02/4/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
9	Phan Minh Bền	22/9/1975		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
10	Phan Mỹ Kiêm		19/8/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
11	Trần Tấn Đạt	26/6/1987		Giáo viên tiểu học	ĐHSP GDTC	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
12	Nguyễn Văn Bé	20/6/1969		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
13	Bùi Song Hào	10/01/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
14	Trần Tiết Nhung		13/6/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Nguyễn Triệu Phú	01/01/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
16	Bùi Hoàng Khởi	01/01/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17	Nguyễn Trường Sơn	22/3/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Huỳnh Văn Lượng	01/01/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Bùi Văn Bảy	02/8/1982		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
20	Trịnh Thị Như		06/3/1990	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Trần Kim Yến		17/4/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
22	Nguyễn Bé Đoan		07/3/1992	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
23	Lê Ngọc Yến		24/10/1992	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Phạm Trường Huỳnh	01/01/1990		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
25	Lê Minh Dương	26/7/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
26	Phạm Hồng Nhẹ		01/01/1993	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Lê Hồng Diễm		17/3/1989	Giáo viên Tiếng anh	ĐH Tiếng anh	Đại học	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
28	Phạm Như Yến		28/9/1994	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
29	Trà Thanh Tâm	27/01/1991		Giáo viên tin học	ĐHSP CNTT	B	ĐH	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
30	Đoàn Huỳnh My		01/01/1998	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
31	Nguyễn Minh Tấn	19/10/1970		Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
32	Nguyễn Ngọc Chăm		29/9/1995	Y tế học đường	Trung cấp Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
33	Trần Trà My		28/11/1992	Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B2	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
12. Tiểu học Tân Điền: 49 người										
1	Lâm Ngọc Quyền	16/12/1975		Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
2	Phạm Đức Thạnh	15/5/1969		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
3	Nguyễn Hoàng Kiêm	01/02/1970		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
4	Trịnh Thị Thủy		06/8/1970	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
5	Mai Vũ Trang	16/10/1971		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
6	Nguyễn Thanh Đăng	15/02/1971		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Nguyễn Mỹ Huệ		04/01/1974	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Tiêu Kiều Phương		30/8/1976	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
9	Thái Thành Phần	15/5/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
10	Phạm Phương Bình	18/4/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
11	Trần Duy Khanh	01/01/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
12	Lê Chí Hiếu	24/12/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13	Đoàn Tấn Lực	02/8/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
14	Nguyễn An Toàn	01/01/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Lâm Hồng Út		27/12/1979	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
16	Hồng Văn Giàu	01/01/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17	Trần Quốc Khánh	30/12/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Phan Thị Hải		26/5/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Nguyễn Thị Huế		25/7/1979	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
20	Nguyễn Thị Ánh Hậu		11/6/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Phan Thị Hường		15/10/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
22	Lữ Thế Phương	31/5/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
23	Nguyễn Thị Thu Huế		11/3/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
24	Dương Bé Tiên		20/6/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
25	Huỳnh Lê		16/12/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
26	Huỳnh Minh Kha	13/5/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Nguyễn Thị Hoàn		12/7/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
28	Trần Thị Thúy		02/3/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
29	Quảng Tân Chánh		07/11/1971	Kế toán	Trung cấp Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
30	Nguyễn Hồng Đào		20/10/1979	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
31	Đào Tuấn Khanh	05/7/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
32	Vũ Ngọc Quyết	15/12/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
33	Trần Thanh Chuẩn	15/10/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
34	Nguyễn Văn Lành	01/01/1985		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Thể dục	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
35	Lâm Bích Giòn		28/8/1988	Giáo viên TPT Đội	ĐHSP âm nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
36	Trần Thùy Linh		20/7/1987	Giáo viên Tiếng anh	ĐH Tiếng anh	B2	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
37	Võ Huỳnh Diễm		19/5/1991	Giáo viên Mỹ thuật	CĐSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
38	Trần Huỳnh Như		09/9/1992	Giáo viên Tiếng anh	ĐH ngôn ngữ anh	B2	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
39	Quách Đình Diễn	01/01/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
40	Trần Hoàng Đình	24/7/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
41	Nguyễn Ngọc Châu		15/5/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
42	Nguyễn Thanh Huyền	08/12/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
43	Phan Hồng Mơ		03/02/1988	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
44	Lê Tú Anh		07/10/1981	Văn thư	Trung cấp văn thư	B	A	Văn thư trung cấp	02.008	
45	Lê Huỳnh Nghiêm		29/5/1990	Giáo viên Âm nhạc	ĐHSP âm nhạc	A	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
46	Nguyễn Trọng Tín	12/8/1995		Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B1	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
47	Nguyễn Quốc Huy	11/11/1990		Công nghệ thông tin	CĐ công nghệ thông tin	B		Quản trị viên hệ thống	V.11.06.15	
48	Trần Tất Sang		22/9/1986	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
49	Nguyễn Tiên Tiến	08/9/1984		Giáo viên Tin học	ĐHSP Tin học	B		Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13. Tiểu học Tân Duyệt: 27 người										
1	Đinh Thùy Trang		28/02/1978	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
2	Ngô Minh Tăng	01/01/1971		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
3	Lê Minh Tánh	24/9/1969		Thư viện - Thiết bị	ĐHSP Tiểu học		A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
4	Phan Xuân Vũ	21/4/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B1	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
5	Nguyễn Văn Chương	01/01/1971		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
6	Phạm Minh Duyên	12/01/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Lâm Thanh Đạm	16/11/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Phạm Thanh Hùng	25/10/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
9	Lê Quốc Hưng	24/11/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
10	Lê Thị Ngát		01/02/1976	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
11	Phạm Ngọc Hạnh		18/03/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B1	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
12	Ngô Minh Sử	16/6/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13	Phạm Minh Thống	14/10/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
14	Nguyễn Thủy Nguyên		19/5/1980	Giáo viên tiểu học	ĐH QLGD	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
15	Châu Ánh Linh		14/08/1970	Kế toán - Văn thư	Cử nhân kế toán	B	A	Cử nhân kế toán	06.031	
16	Trịnh Hồng Thía		01/01/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17	Trịnh Chí Hiếu	16/10/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B1	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
18	Nguyễn Tuyết Sương		10/11/1973	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B1	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
19	Trịnh Đình Hùng	20/10/1970		Giáo viên tiểu học	THSP Tiểu học		A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
20	Lê Thị Hương		19/4/1974	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B1	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
21	Diệp Minh Phấn	07/12/1975		Giáo viên tiểu học	ĐH QLGD	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
22	Nguyễn Thị Út		27/9/1981	Giáo viên Tiếng anh	ĐH ngôn ngữ anh	B2	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
23	Nguyễn Thị Hồng Thắm		15/9/1984	Giáo viên tiểu học	ĐHSP hội hoạ	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
24	Nguyễn Kim Xuyên		15/12/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
25	Phan Như Ý		10/6/1992	Giáo viên Tiếng anh	ĐH ngôn ngữ anh	B1	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
26	Đặng Như Thảo		12/4/1995	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B1	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Nguyễn Chí Hiến	17/10/1982		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
	14. Tiểu học Tân Hồng: 36 người									
1	Nguyễn Hoàng Nam	01/5/1970		Hiệu trưởng	ĐHSP QLGD	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
2	Đoàn Văn Út	29/10/1980		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
3	Cao Chí Công	17/6/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
4	Cao Văn Hoành	25/11/1975		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
5	Lê Hoàng Diễn	03/12/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
6	Cao Hồng Phượng		10/10/1973	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Trần Hiệp Linh	01/01/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Đoàn Mậu Công	16/9/1975		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
9	Đỗ Minh Thê	20/01/1975		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
10	Đinh Minh Dương	20/12/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
11	Phạm Tấn Dũng	12/12/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
12	Lê Hồng Liên		10/02/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
13	Nguyễn Hoàng Thiết	15/7/1977		Giáo viên tiểu học	CĐSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
14	Trần Hiệp Căn	25/10/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
15	Đinh Hoàng Bạc	08/11/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
16	Hà Hồng Kính		01/01/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
17	Cao Chí Bằng	18/10/1984		Giáo viên Mỹ thuật	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Nguyễn Phương Thảo		19/02/1989	Giáo viên Âm nhạc	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Nguyễn Minh Dương	23/03/1978		Kế toán - Văn thư	ĐH Kế toán	B	A	Kế toán viên trung cấp	V.07.03.07	
20	Tôn Hồng Hết		02/7/1970	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
21	Lâm Hoài Hận	15/10/1967		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
22	Phạm Thanh Chở	11/12/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
23	Đào Hoàng Thắng	02/4/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Dư Thanh Bạch	05/5/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
25	Trần Minh Quang	15/11/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
26	Phạm Đông Xuân	11/11/1967		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Lê Chí Đông	01/01/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
28	Lê Hoàng Nền	01/01/1978		Thư viện - Thiết bị	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
29	Nguyễn Phi Giang	30/9/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
30	Lê Văn Sinh	18/3/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
31	Lê Dương Thảo		17/3/1988	Giáo viên Mỹ thuật	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
32	Đoàn Huỳnh Như		07/12/1994	Giáo viên tiểu học	THSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
33	Phạm Ái Bằng		16/6/1994	Giáo viên Tiếng anh	CĐSP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
34	Lê Diễm My		06/4/1994	Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
35	Đình Bảo Giang	15/5/1994		Y tế học đường	TC Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
36	Trình Công Ghi	03/01/1984		Giáo viên Tin học	ĐHCN -TT	B		Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15. Tiểu học Tân Hùng: 32 người										
1	Tạ Chí Thâm	10/5/1979		Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
2	Tô Minh Thuận	07/7/1969		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
3	Diệp Thanh Đăng	02/02/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
4	Nguyễn Văn Tèo	02/3/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
5	Huỳnh Tấn Trung	08/6/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
6	Trần Hoàng Sơn	13/10/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Nguyễn Thuý Ngân		15/11/1977	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Huỳnh Hồng Tươi		25/10/1975	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
9	Phạm Văn Đồng	01/01/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
10	Lê Chí Linh	24/01/1965		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học		A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
11	Nguyễn Thanh Phụng		18/9/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học		A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
12	Dương Minh Dương	17/9/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13	Nguyễn Việt Quận	24/4/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
14	Nguyễn Quốc Tiến	20/4/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
15	Nguyễn Thuý Dương		01/01/1977	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
16	Đoàn Vui Tươi	26/3/1968		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	A	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17	Trần Hồng Gấm		03/8/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Phạm Kiều Xuân		09/8/1971	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học		A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
19	Nguyễn Viết Thi	21/9/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
20	Nguyễn Văn Cường	01/01/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Nguyễn Thị Thắng		20/12/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
22	Phạm Hoàng Đông	08/12/1980		Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B2	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
23	Trịnh Phương Thuý		16/10/1986	Giáo viên Âm nhạc	ĐHSP Âm Nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Quách Thị Phương Thanh		04/01/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
25	Nguyễn Mỹ Nhơn		15/5/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
26	Trần Công Huỳnh	03/01/1991		Giáo viên TPT Đội	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Lê Anh Tuấn	23/6/1988		Giáo viên Mỹ thuật	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
28	Nguyễn Trà My		15/3/1994	Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B2	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
29	Lê Thị Kiều Ly		01/01/1992	Y tế học đường	TC Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
30	Nguyễn Minh Tèo	20/8/1988		Giáo viên tin học	ĐH CNTT	B	ĐH	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
31	Bùi Quốc Dũng	21/12/1991		Giáo viên thể dục	ĐHSP GDTC	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
32	Dương Thành Đô	28/01/1968		Kế toán	ĐH Kế toán	A	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
16. Tiểu học Tân Phước: 33 người										
1	Tiêu Hồng Thắm		02/02/1972	Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
2	Nguyễn Minh Chiến	12/01/1973		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
3	Lâm Hoàng Nghiệm	21/11/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
4	Nguyễn Hoàng	01/07/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
5	Lâm Văn Đương	12/01/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
6	Ngô Hoàng Thống	15/08/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Phan Thanh Thu	10/08/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
8	Bùi Văn Quang	13/12/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
9	Nguyễn Thanh Vũ	21/11/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
10	Huỳnh Mỹ Linh		20/7/1972	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
11	Phan Hoài Hận	12/08/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
12	Nguyễn Tạo Lành	20/06/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
13	Huỳnh Diễm Mi		03/11/1989	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
14	Nguyễn Thị Như Ngọc		10/10/1992	Giáo viên tiểu học	ĐHNN Anh	B2	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Lâm Sơn Hải	20/10/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
16	Võ Hoàng Đô	08/08/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
17	Võ Hoàng Lăng	28/11/1973		Giáo viên tiểu học	THSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
18	Lê Văn Tăng	10/01/1983		Giáo viên tiểu học	THSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
19	Trần Thị Tiểu My		10/05/1987	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Mỹ Thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
20	Trịnh Tố Quyên		10/10/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Tô Thế Kỷ	11/10/1975		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
22	Trịnh Bé Sáu		16/06/1976	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
23	Huỳnh Kim Nhiều		02/04/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Võ Thành Đắc	03/02/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
25	Tiêu Ngọc Giàu		06/10/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
26	Võ Hữu Thiện	20/9/1990		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Ngô Anh Phong	29/11/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
28	Huỳnh Văn Đua	18/01/1976		Giáo viên tiểu học	THSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
29	Nguyễn Thu Hiền		16/05/1977	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
30	Liêu Kim Loan		01/01/1973	Giáo viên tiểu học	THSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
31	Tiêu Hồng Thơ		12/11/1975	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
32	Trần Mỹ Châu		23/10/1982	Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên Trung cấp	06.032	
33	Trần Mỹ Tú		01/01/1999	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiếng Anh	B2	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17. Tiểu học TẠ An Khương: 49 người										
1	Lê Phước Hậu	09/6/1969		Hiệu trưởng	ĐH Quản lý GD	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
2	Trần Văn Út	11/11/1971		Phó Hiệu trưởng	ĐH Quản lý GD	B1	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
3	Trần Văn Thảo	21/6/1969		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
4	Nguyễn Hoàng Chon	04/12/1974		Kế toán	ĐH Kế toán	B	Cơ bản	Giáo viên TH cao cấp	15a203	
5	Diệp Thanh Việt	25/6/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
6	Dương Hùng Anh	29/11/1983		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
7	Nguyễn Hữu Phong	31/5/1969		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
8	Nguyễn Hoài Phong	01/01/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
9	Nguyễn Minh Trang	02/02/1975		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
10	Nguyễn Lữ Bích Trâm		30/12/1984	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Mỹ thuật	B1	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
11	Lê Hoàng Hồ	03/07/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
12	Nguyễn Chí Hiền	15/01/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13	Võ Thị Thúy Anh		11/10/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
14	Tạ Hoàng Hải	06/8/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Nguyễn Văn Đen	01/01/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
16	Trần Văn Hai	20/9/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17	Thái Văn Đệ	01/01/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Nguyễn Quốc Nin	12/8/1983		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Phạm Thị Như Ý		04/08/1993	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiếng Anh	B1	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
20	Nguyễn Minh Sơn	05/8/1973		Thư viện	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
21	Huỳnh Chí Tân	01/7/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B1	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
22	Trần Hồng Điệp		08/02/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
23	Lê Thị Bắc		05/01/1984	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
24	Nguyễn Kim Em		24/12/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
25	Nguyễn Văn Toàn	01/01/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
26	Lê Minh Ty	26/10/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B1	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
27	Phạm Hoàng Tâm	05/12/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B1	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
28	Trần Thị Nguyệt		02/3/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
29	Nguyễn Văn Đầu	20/6/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
30	Lê Phú Cường	12/12/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
31	Huỳnh Văn Uôi	10/5/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
32	Hồ Thanh Vọng	15/7/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B1	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
33	Đặng Minh Thành	01/01/1971		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B1	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
34	Nguyễn Thanh Phong	13/10/1971		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
35	Trần Hoàng Hiên	25/5/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B1	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
36	Đặng Minh Đăng	20/10/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
37	Nguyễn Minh Tuấn	16/11/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
38	Nguyễn Thị Hải Yến		30/4/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
39	Dương Minh Dương	16/7/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
40	Nguyễn Kim Luân		01/01/1975	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
41	Vương Thủy Ngân		09/8/1990	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
42	Quách Hồng Thảo		10/6/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
43	Phạm Thị Tình		12/7/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
44	Nguyễn Thống Nhứt	20/11/1990		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
45	Nguyễn Diệu Hiền		13/7/1992	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Mỹ thuật	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
46	Huỳnh Kiều My		20/10/1995	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiếng anh	B1	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
47	Trần Thanh Nhân	12/01/1995		Giáo viên tiểu học	CĐSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
48	Nguyễn Thị Trang		01/01/1996	Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh		Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
49	Nguyễn Bích Trâm		19/03/1996	Y tế học đường	TC Y sỹ	B	A	Y tế hạng IV	V.08.03.07	
18. Tiểu học Tạ An Khương Nam: 28 người										
1	Trần Việt Khái	15/8/1965		Hiệu trưởng	ĐSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
2	Trần Minh Nam	14/10/1975		Phó Hiệu trưởng	ĐSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
3	Nguyễn Hoàng Anh	01/01/1973		Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
4	Trần Hoàng Lực	10/02/1974		Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
5	Thái Văn Chí	24/4/1979		Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
6	Hồ Ánh Loan		16/08/1981	Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
7	Trần Văn Quốc	20/9/1981		Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học		A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
8	Võ Thanh Nhân	16/4/1978		Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
9	Nguyễn Trường Chinh	03/7/1978		Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
10	Huỳnh Thúy Liễu		25/11/1979	Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
11	Trần Thị Hợp		18/5/1991	Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
12	Dương Quốc Dũng	15/9/1977		Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13	Mai Thanh Văn	01/01/1970		Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
14	Nguyễn Chí Phúc	06/6/1984		Giáo viên tiểu học	Cử nhân Sư phạm Mỹ thuật	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Phạm Ngọc Trúc		29/12/1981	Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
16	Lê Nam Bắc	20/10/1974		Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17	Đổng Văn Cua	01/7/1972		Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Trần Thị Pha		24/9/1971	Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Trần Hiệp Đồng	12/04/1978		Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
20	Huỳnh Quốc Khởi	20/12/1970		Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Trần Thanh Mộng	01/7/1975		Giáo viên tiểu học	ĐSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
22	Quách Kim Lài		07/3/1992	Giáo viên tiểu học	Cử nhân Ngôn Ngữ anh	B1	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
23	Hà Ngọc Diện		22/01/1989	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiếng Anh	B2	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Thi Văn Phúc	06/10/1971		Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
2	Hà Ngọc Tĩnh	25/06/1978		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
3	Lương Chí Linh	14/09/1982		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
4	Nguyễn Công Bình	01/01/1983		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
5	Lâm Ngọc Giàu		22/10/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
6	Đỗ Bích Mây		05/10/1976	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Hà Thị Quế		10/02/1976	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
8	Hoàng Thị Hồng		10/10/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
9	Phan Ngọc Kiều		20/8/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
10	Nguyễn Văn Quyền	14/02/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A2	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
11	Nguyễn Thị Hương		18/10/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
12	Đường Thị Hòa		28/8/1973	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
13	Lê Quốc Thống	01/01/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
14	Nguyễn Thị Hường		01/01/1975	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Trần Thị Hồng Nhung		02/9/1968	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
16	Lê Thị Hiền		10/01/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
17	Đặng Khắc Hải	12/12/1983		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Âm nhạc	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Nguyễn Hoàng Gia	05/09/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
19	Nguyễn Thị Bích Vân		12/11/1990	Giáo viên tiểu học	THSP Mỹ Thuật	B	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
20	Trần Thanh Tuyền		23/03/1992	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Trần Thị Hằng		18/06/1993	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
22	Nguyễn Thanh Hồng	07/7/1969		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
23	Lê Văn Khem	08/6/1988		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Thể dục	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Trịnh Vũ Hiền	09/01/1992		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
25	Kiều Tuyết Kha		12/02/1994	Giáo viên tiểu học	CĐSP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
26	Lâm Văn Thoại	25/8/1979		Kế toán	ĐH Kế toán	B	A	Kế toán viên trung cấp	06.032	
17	Huỳnh Ngọc Sơn	10/01/1993		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
	21. Tiểu học Tân Tiến: 54 người									
1	Lâm Kim Tiên		17/12/1969	Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
2	Mã Minh Cảnh	12/12/1966		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
3	Lê Tuyết Trinh		28/6/1977	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
4	Huỳnh Minh Thống	22/4/1964		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
5	Đỗ Viết Thịnh	10/7/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
6	Nguyễn Hoàng Minh	17/4/1965		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
7	Mai Thị Đào		10/3/1970	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
8	Lâm Chí Tâm	01/01/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
9	Lê Thị Tuyết		06/9/1971	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
10	Thái Thị Bích Nguyệt		01/9/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
11	Từ Thị Trang		11/01/1985	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.09	
12	Nguyễn Minh Út	04/12/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
13	Nguyễn Thị Hà Anh		07/3/1977	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
14	Lê Ngọc Hà		16/12/1979	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
15	Lê Minh Khả	02/6/1982		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
16	Liêu Quốc Dương	24/6/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
17	Trần Hồng Phượng		15/8/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Phạm Hoàng Vũ	01/7/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Nguyễn Chí Linh	22/11/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
20	Nguyễn Cẩm Hương		16/7/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Lê Hoàng Tư	15/4/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
22	Trần Minh Thống	19/5/1976		Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
23	Nguyễn Thành Lập	25/12/1971		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.29	
24	Trịnh Bửu Trí	22/3/1986		Giáo viên Thể dục	ĐHSP GDTC	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
25	Trương Minh Hải	11/02/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
26	Lâm Bé Thảo		10/5/1989	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Trần Hoàn Như	08/4/1992		Giáo viên Mỹ thuật	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
28	Huỳnh Hữu Phước	17/9/1991		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
29	Nguyễn Hoàng Tuấn	01/01/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
30	Tạ Phương Tùng	15/8/1990		Giáo viên tiểu học	ĐHSP GDTC	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
31	Lâm Chí Linh	10/01/1991		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
32	Trương Lệ Thủy		01/01/1972	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
33	Nguyễn Thị Hiền		25/4/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
34	Huỳnh Minh Khâu	15/4/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
35	Nguyễn Hoàng Vũ	25/10/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
36	Trần Minh Cảnh	01/01/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
37	Dương Trung Tuấn	11/5/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
38	Trịnh Hoài Hận	01/01/1975		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
39	Mã Tấn Lâm	07/7/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
40	Huỳnh Ngọc Đào		10/11/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
41	Lê Thúy Kiều		11/11/1989	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
42	Huỳnh Hồ	15/9/1989		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
43	Quách Hoàng Lâm	10/5/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B1	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
44	Trịnh Bảo Tiên		12/5/1990	Giáo viên Tiếng anh	CĐSP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
45	Trần Yến Ny		25/11/1991	Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B2	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
46	Nguyễn Thị Cẩm Vân		02/5/1989	Giáo viên Mỹ thuật	THSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
47	Trần Thành Luân	01/01/1994		Văn thư	Trung cấp THVP	B	TC	Văn thư trung cấp	02.008	
48	Trịnh Thị Thâm		25/10/1992	Y tế học đường	Cao đẳng Y sỹ	A	B	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
49	Nguyễn Minh Đương	01/01/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
50	Nguyễn Thị Tường		20/10/1971	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
51	Phạm Thị Phương		21/12/1973	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
52	Văn Minh Thạo	03/11/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
53	Nguyễn Minh Anh		23/8/1997	Giáo viên Tiếng anh	ĐH ngôn ngữ anh	Đại học	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
54	Châu Diệu Thơ		01/3/1985	Giáo viên THCS	ĐHSP CNTT	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
22. Tiểu học Tân Trung (TT): 39 người										
1	Trần Thanh Sơn	20/11/1970		Hiệu trưởng	ĐH Tâm lý GD	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
2	Võ Văn Chệt	15/11/1975		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
3	Đặng Hoàng Nu	15/12/1974		Giáo viên tiểu học	ĐH Quản lý GD	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
4	Phạm Thanh Tuấn	15/10/1966		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
5	Huỳnh Tấn Nhanh	01/01/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
6	Phan Hoàng Nhẹ	22/9/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
7	Trần Văn Mơn	30/12/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Lưu Ngọc Bích		12/8/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
9	Nguyễn Văn Nghiệp	21/11/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
10	Nguyễn Thị Kiều Oanh		01/10/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
11	Nguyễn Minh Điền	20/8/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
12	Trần Kim Năng		10/5/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
13	Trần Kiều Diễm		06/12/1985	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
14	Trần Hoàng Thám	11/11/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Trương Văn Miên	11/10/1987		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
16	Nguyễn Viết Đam	28/10/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17	Nguyễn Chí Nguyên	28/7/1994		Giáo viên tiểu học	ĐH Ngôn ngữ Anh	C1	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Nguyễn Thanh Hải	16/8/1990		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Trần Hồng Nhung		01/01/1978	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
20	Nguyễn Quốc Đầu	16/8/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
21	Trần Thanh Liêm	05/5/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
22	Trần Bích Thừa		16/8/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
23	Trần Văn Kép	20/6/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Trần Ngọc Tím		15/10/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
25	Đào Trọng Nguyễn	09/12/1971		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
26	Hoàng Thị Yên		05/9/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Bùi Thị Thùy Lam		10/9/1992	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
28	Võ Quốc Tiến	01/01/1992		Giáo viên tiểu học	ĐH Ngôn ngữ Anh	B2	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
29	Đào Văn Vẹn	01/01/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
30	Du Thành Toàn	01/01/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
31	Lý Hoài Thanh	21/12/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
32	Phạm Hồng Đào		18/9/1989	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
33	Hồ Thị Tiên		21/11/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
34	Sử Quốc Thạch	01/01/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
35	Phan Thành Trung	16/8/1985		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
36	Phạm Thành Lũy	10/01/1993		Y tế học đường	TC Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
37	Phan Minh Hải	12/8/1978		Kế toán	ĐH Kế toán	B	ĐH	Kế toán viên trung cấp	06.032	
38	Trần Quốc Toàn	15/02/1988		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	KTV	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
39	Trần Minh Nhật	20/6/1983		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
23. Tiểu học Tân Trung (QPB): 32 người										

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Đỗ Minh Mẫn	10/10/1965		Hiệu trưởng	ĐH QLGD	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
2	Tô Cường Phấn	10/5/1978		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
3	Trần Thị Hằng		02/8/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
4	Lê Văn Sáng	12/7/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
5	Phạm Thị Trang		17/6/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
6	Nguyễn Văn Hậu	20/8/1982		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Bùi Văn Dũng	17/4/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Ngô Quang Bình	11/12/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
9	Lâm Hoàng Nhân	27/01/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
10	Võ Thị Hồng Nhung		17/6/1990	Kế toán	Cử nhân tài chính, ngân hàng	B	Nâng cao	Kế toán viên	06.031	
11	Trần Huyền Trân		12/3/1994	Y tế học đường	Trung cấp Y sĩ đa	A	A	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
12	Nguyễn Văn Thống	12/9/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13	Nguyễn Chí Vọng	01/01/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
14	Nguyễn Thanh Kẹo	16/10/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Nguyễn Thanh Điền	01/01/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
16	Nguyễn Hồng Ngọc		25/5/1979	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17	Hà Thanh Thiệt	19/5/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Lê Khắc Phương	18/8/1969		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Lê Văn Đùng	17/5/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
20	Hồ Công Hón	12/6/1982		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Trần Minh Chiến	01/8/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
22	Trần Minh Nhanh	01/8/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
23	Trịnh Thị Hiền		28/4/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Trần Kim Yến		18/7/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Mĩ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
25	Lê Thị Trang		08/4/1990	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
26	Nguyễn Nhựt Anh	16/01/1998		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Nguyễn Ngọc Trân		03/01/1994	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
28	Nguyễn Hữu Thọ	20/8/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
29	Tiêu Hồng Phương		02/9/1992	Giáo viên tiểu học	Cử nhân ngôn ngữ Anh	B1	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
30	Đào Nguyễn Lan Anh		18/09/1987	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiếng Anh	B1	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
31	Phạm Minh Thư		19/8/1996	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B1	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
32	Phùng Thanh Thuyền	26/3/1982		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24. Tiểu học Thanh Tùng: 20 người										
1	Trà Thanh Trí	25/3/1968		Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
2	Cao Quốc Việt	04/8/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
3	Trần Phú Khánh	01/01/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.29	
4	Trịnh Thị Ngọc Tuyết		25/10/1978	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
5	Trần Tấn Lợi	1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
6	Quách Trần Thanh	15/4/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Trần Thành Đạt	27/12/1973		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Nguyễn Minh Sự	04/3/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
9	Thạch Thị Hội		26/4/1979	Giáo viên tiểu học- Y tế	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
10	Trần Thành Tài	24/4/1976		Giáo viên tiểu học	ĐH QLGD	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
11	Phạm Văn Vui	17/11/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
12	Nguyễn Thị Bích Ngọc		15/8/1984	Giáo viên tiểu học	CĐSP Mỹ thuật	A	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.08	
13	Tạ Văn Hoài	06/9/1986		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.29	
14	Trần Quốc Trường	21/6/1985		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Trần Quốc Thịnh	04/4/1990		Thư viện	Trung cấp Thư viện	B	A	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
16	Trần Diễm My		02/5/1996	Giáo viên tiểu học	ĐH Tiếng anh	B2	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.29	
17	Trần Thị Thu Thảo		01/01/1988	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B2	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Trần Ngọc Như		11/4/1997	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Âm nhạc	B1	Cơ bản	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Lê Ngọc Phương Ân		17/5/1999	Kế toán	ĐH Kế toán	B3	Cơ bản	Kế toán Trung cấp	06.032	
20	Nguyễn Thị Tường Vy		12/10/1990	Y tế học đường	Trung cấp Y sỹ	B	B	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
25. Tiểu học Thới Phong: 27 người										
1	Nguyễn Văn Nghiêm	17/8/1971		Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
2	Lưu Thanh Thái	05/9/1976		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
3	Phan Văn Kháng	04/3/1976		Giáo viên tiểu học	THSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
4	Phan Văn Tấn	23/8/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
5	Dương Cẩm Linh		28/3/1988	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Mỹ thuật	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
6	Lê Ánh Thu		08/3/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
7	Nguyễn Chí Công	06/11/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
8	Hồ Chí Linh	06/8/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
9	Lâm Văn Dũng	16/9/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
10	Liêu Tuyết Anh		19/8/1970	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
11	Nguyễn Văn Liệt	20/9/1972		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
12	Nguyễn Cẩm Tiên		01/01/1992	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13	Du Mộng Cẩm		15/7/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
14	Dương Thị Út		01/01/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
15	Phạm Trường Sơn	01/7/1970		Giáo viên tiểu học	THSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
16	Đặng Văn Ngà	16/4/1976		Giáo viên tiểu học	THSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
17	Nguyễn Minh Dương	07/5/1991		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
18	Phan Thị Thanh Thúy		25/5/1988	Giáo viên tiểu học	THSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
19	Phạm Trung Tính	10/10/1992		Kế toán - Văn thư	ĐH Kế toán	B	A	Kế toán viên trung cấp	06.032	
20	Nguyễn Thanh Thảo		09/3/1990	Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B2	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Lê Thúy Hồng		21/4/1984	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
22	Trương Minh Dương	30/3/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
23	Bùi Huỳnh Như		22/9/1992	Giáo viên Tiếng anh	ĐH ngôn ngữ anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
24	Nguyễn Vũ Hào	10/02/1995		Y tế học đường	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
25	Lê Thành Phương	07/01/1971		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
26	Trần Thanh Phong	15/5/1975		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
27	Nguyễn Văn Bạc	01/01/1975		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH Hạng III	V.07.03.29	
26. Tiểu học Thuận Hòa: 32 người										
1	Tiêu Hoàng Khởi	21/4/1977		Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
2	Tô Chiến Trận	28/8/1976		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
3	Lê Thị Hiền		12/02/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
4	Lê Thị Dung		12/5/1979	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
5	Trần Thị Tuyết		20/10/1970	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
6	Trần Thị Thu Hà		18/5/1969	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
7	Chiêm Thị Ngọc Nhung		01/8/1976	Giáo viên tiểu học	THSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Đinh Thị Hải		04/3/1979	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
9	Lại Minh Đường	20/12/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
10	Nguyễn Huỳnh Nga		08/3/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
11	Tạ Trường Nguồn	20/7/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học		A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
12	Lê Thị Thu		19/4/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
13	Lê Xuân Chiêu	28/6/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
14	Vương Thị Hải Yến		18/02/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
15	Phạm Thanh Thúy		26/7/1981	Giáo viên Âm nhạc	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
16	Nguyễn Thị Hồng		28/02/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
17	Nguyễn Hồng Vân		12/9/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
18	Nguyễn Vương Bình	06/01/1986		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Thể dục	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
19	Tiêu Kiều Diễm		10/10/1990	Thư viện	Trung cấp Thư viện	B	A	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
20	Trần Thúy An		15/8/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
21	Lê Chúc Ly		20/9/1983	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
22	Trần Kiều Trang		05/5/1992	Y tế học đường	TC Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
23	Phan Tấn Tài	04/6/1996		Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Trương Thị Bé		09/10/1990	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Mỹ thuật	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
25	Lâm Hơ Nhi		20/12/1988	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
26	Nguyễn Hiếu Trung	21/9/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
27	Lê Thị Vân		05/6/1977	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
28	Nguyễn Hiếu Tín	16/02/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
29	Lê Anh Vũ	18/7/1990		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
30	Lâm Thùy Duyên		16/11/1998	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
31	Bùi Hiền Lương	20/11/1997		Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
32	Nguyễn Công Nghiệp		05/11/1969	Kế toán	ĐH Kế toán	B	A	Kế toán	06.032	
27. Tiểu học Trần Văn Phán: 33 người										
1	Trần Quang Khăng	10/10/1966		Hiệu trưởng	CNQL Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
2	Huỳnh Văn Ứng	02/10/1979		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
3	Trần Thái Bình	26/5/1991		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
4	Nguyễn Thị Phương		01/10/1988	Giáo viên Âm nhạc	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
5	Nguyễn Mộng Cẩm		13/11/1985	Giáo viên Mỹ thuật	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
6	Trần Hoàng Vũ	13/6/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
7	Phạm Văn Đà	01/01/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Nguyễn Văn Đồ	17/6/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
9	Châu Hoàng Phương	28/01/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
10	Trương Thanh Hùng	01/01/1991		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
11	Trương Quốc Vương	15/5/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
12	Nguyễn Thị Nhũng		01/01/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13	Trần Văn Sến	15/5/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
14	Trần Chí Cường	26/3/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
15	Huỳnh Lý Đáng	01/01/1979		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
16	Trần Chí Út	20/6/1984		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
17	Huỳnh Hoàng Khan	20/12/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
18	Trần Văn Chính	01/7/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
19	Trần Chí Thanh	20/6/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
20	Phan Chí Hiếu	26/5/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
21	Thang Văn Luân	01/01/1968		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
22	Từ Thanh Thoán	29/10/1975		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
23	Trần Khoa Nhi		01/4/1981	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Đoàn Thanh Ngọc	14/8/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
25	Trần Minh Chuyển	01/01/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
26	Trần Thị Mộng Ước		06/3/1991	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Võ Diễm My		15/4/1991	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
28	Võ Thị Út Diễm		15/8/1990	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
29	Lê Pha Lix	20/11/1993		Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiểu học	B1	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
30	Nguyễn Ngọc Thi		16/10/1991	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
31	Hoàng Anh Tuấn	22/11/1988		Giáo viên Thể dục	ĐHSP Thể dục	B	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
32	Ngô Như Ý		18/9/1991	Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B2	B	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
33	Nguyễn Lý Trúc Băng		08/10/1986	Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên Trung cấp	06.032	
28. Tiểu học Vàm Đầm: 32 người										
1	Ngô Bình Xuyên	22/4/1973		Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
2	Trần Văn Hòa	28/01/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
3	Ngô Ngọc Cương	10/10/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
4	Thị Sà Phol		01/10/1984	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên TH hạng IV	V.07.03.09	
5	Danh Đạm	01/7/1985		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
6	Quách Thủy An		25/02/1988	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
7	Nguyễn Thị Hương		28/9/1984	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
8	Phạm Thị Thân		20/10/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
9	Trần Thị Nhu		02/10/1979	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
10	Nguyễn Lê Thanh		20/8/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
11	Ngô Thị Nhung		10/02/1972	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
12	Phạm Đức Thịnh	12/02/1976		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
13	Ngô Thị Thục Uyên		06/10/1976	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
14	Trần Kiều Trang		24/12/1982	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
15	Phùng Thị Loan		11/7/1977	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
16	Trịnh Minh Hải	15/05/1977		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
17	Trần Văn Hải	01/01/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
18	Lê Trọng Thân	25/8/1982		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
19	Lê Thị Quyên		09/9/1977	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	B	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
20	Nguyễn Tài Cường	06/01/1980		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	
21	Vũ Thế Nam	27/3/1982		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
22	Lê Thị Bảy		10/5/1977	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	
23	Huỳnh Hoàng Em	20/12/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học		A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
24	Bùi Thị Thúy Hằng		08/12/1990	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
25	Trần Thi Sách	21/12/1978		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
26	Nguyễn Hùng Cường	05/9/1970		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
27	Đoàn Văn Cọt	20/9/1981		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
28	Nguyễn Chí Vinh	06/3/1974		Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
29	Đoàn Hồng Lệ		01/04/1980	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	A	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
30	Nguyễn Thanh Tâm		24/04/1993	Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B2	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
31	Phạm Thị Lẻ		19/6/1993	Giáo viên tiểu học	ĐHSP Tiểu học	B	A	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
32	Huỳnh Thị Hải Yến		23/06/1995	Giáo viên Tiếng anh	ĐHSP Tiếng anh	B2	B	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	
	* TRUNG HỌC CƠ SỞ									
	1. Trung học cơ sở Dương Thị Cẩm Vân:		63 người							

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Tạ Thanh Bự	01/4/1980		Hiệu trưởng	Thạc sĩ QLGD, ĐHSP Sinh học	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
2	Trần Thanh Cần	10/3/1977		Phó Hiệu trưởng	ĐH Anh văn	B Pháp	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
3	Nguyễn Cúc Mai		29/5/1977	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
4	Lê Hồng Út		22/11/1969	Giáo viên	ĐH Ngữ văn	A2	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
5	Nguyễn Thị Bé Tư		18/5/1986	Kế toán	Cử nhân Kế toán	B	B	Kế toán viên	06.031	
6	Liêu Hải Âu		25/9/1986	Văn thư	TC Hành chính- VP	B	B	Văn thư trung cấp	02.008	
7	Đỗ Hà Giang	29/01/1990		Quản trị CNTT	CD Công nghệ thông tin	B		Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	
8	Thang Quốc Nhiên	15/8/1992		Y tế học đường	TC Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
9	Nguyễn Bảo Ngọc		20/11/1978	Giáo viên	ĐH Ngữ văn	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
10	Lê Thị Ánh		14/8/1979	Giáo viên	Cử nhân SP Lịch sử	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
11	Mạch Đồng Chi		06/6/1979	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
12	Phan Công Định	10/12/1977		Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
13	Trần Diệu Hiền		07/01/1980	Giáo viên	Cử nhân SP Ngữ văn	B1	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
14	Nguyễn Thị Lan		29/12/1972	Giáo viên	ĐH Ngữ văn	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
15	Trần Bích Liên		07/7/1976	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
16	Nguyễn Hồng Nho		30/10/1972	Giáo viên	ĐH Lịch sử	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
17	Tạ Kiều Oanh		17/10/1979	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	A2	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
18	Trần Lâm Diễm Trang		10/11/1977	Giáo viên	ĐH Ngữ văn	A2	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
19	Mai Hồng Út		20/8/1979	Giáo viên	ĐH Lịch sử	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
20	Nguyễn Thị Bền		05/10/1979	Giáo viên	ĐH Lý	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
21	Nguyễn Thị Hà		21/10/1980	Giáo viên	ĐHSP Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
22	Trần Kiều Hưng	06/7/1980		Giáo viên	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
23	Hứa Ngọc Lam		07/9/1983	Giáo viên	ĐHSP Tin học	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
24	Mai Công Lý	09/02/1979		Giáo viên	ĐHSP Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
25	Phùng Thị Hồng Mến		18/02/1982	Giáo viên	ĐHSP Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
26	Trần Thanh Phúc	10/4/1978		Giáo viên	Cử nhân SP Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
27	Nguyễn Thị Tím		02/02/1982	Giáo viên	ĐHSP Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
28	Tạ Đình Tài	15/7/1977		Giáo viên	ĐH Sinh học	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
29	Nguyễn Văn Liệt	01/01/1981		Giáo viên	ĐHSP Địa lý	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
30	Phạm Thị Đào		03/10/1979	Giáo viên	ĐH Lịch sử	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
31	Nguyễn Thúy Linh		15/02/1982	Giáo viên	Cử nhân Sư phạm Sinh học	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
32	Trang Thị Kim Ngân		14/4/1980	Giáo viên	Cử nhân Sư phạm Hóa học	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
33	Lê Tuyết Trong		02/02/1979	Giáo viên	ĐHSP Sinh học	B1	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
34	Lê Văn Dương	02/6/1983		Giáo viên	ĐH Địa lý	A	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
35	Phạm Thị Thiên Trang		29/10/1978	Giáo viên	ĐHSP Địa lý	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
36	Nguyễn Minh Thành	20/11/1981		Giáo viên	ĐH Hội họa	A	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
37	Nguyễn Minh Dương	10/12/1984		Giáo viên	Cử nhân SP Âm nhạc	A2	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
38	Nguyễn Văn Chánh	15/02/1984		Giáo viên	Cử nhân Giáo dục thể chất	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
39	Trần Minh Mẫn	10/10/1982		Giáo viên	Cử nhân Giáo dục thể chất	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
40	Nguyễn Trung Thái	20/10/1986		Giáo viên	Cử nhân Giáo dục thể chất	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
41	Ngô Trúc Linh		10/5/1981	Giáo viên	ĐHSP Tiếng anh	B Pháp	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
42	Nguyễn Thị Trúc Linh		31/8/1981	Giáo viên	ĐHSP Tiếng anh	B Pháp	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
43	Trần Thị Thùy Ngân		05/7/1979	Giáo viên	ĐHSP Tiếng anh	B Pháp	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
44	Nguyễn Hoàng Nghĩa	15/10/1970		Giáo viên	ĐH Tiếng anh	B Pháp	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
45	Phạm Thị Nhâm		31/7/1976	Giáo viên	Cử nhân ngoại ngữ ngành Anh văn	A2 Pháp	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
46	Lê Thị Thu Hằng		20/8/1972	Giáo viên	ĐH Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
47	Trần Thanh Bình	02/6/1978		Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
48	Trần Thanh Tân	23/02/1976		Giáo viên	ĐHSP Sinh	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
49	Trương Thúy Kiều		04/11/1982	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
50	Nguyễn Ngọc Tân	27/10/1980		Giáo viên	Cử nhân sư phạm Ngữ	C	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
51	Trần Quang Nguyên	23/7/1987		Giáo viên	Cử nhân SP Vật lí	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
52	Nguyễn Tấn Kiệt	01/01/1992		Giáo viên	CN GDTC	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.32	
53	Ninh Thị Quế		15/6/1983	Giáo viên	ĐH kỹ sư kinh tế gia đình	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
54	Phạm Vũ Sơn	23/8/1984		Giáo viên	ĐHSP kỹ thuật nông nghiệp	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
55	Trần Thị Bích Soàn		20/4/1987	Giáo viên	ĐH Công nghệ TT	B		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
56	Dương Trí Thức	23/8/1987		Giáo viên	CN GDTC Bổng chuyên	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
57	Phạm Mỹ Nàng		27/02/1987	Giáo viên	ĐHSP Âm nhạc	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
58	Trần Thúy Quyên		06/4/1980	Giáo viên	CNSP Sinh học	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
59	Trần Thị Mười		01/01/1985	Giáo viên	ĐH Ngữ văn	A	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
60	Đinh Thị Vui		21/7/1986	Giáo viên	ĐHSP Mĩ Thuật	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
61	Nguyễn Ngọc Thao		19/9/1978	Giáo viên	CNSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
62	Nguyễn Thảo Huyền		06/7/1996	Giáo viên	ĐHSP Toán	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
63	Nguyễn Yến Nhi		08/12/1994	Giáo viên	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
	2. Trung học cơ sở Long Hòa: 23 người									

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Trần Quốc Khởi	16/6/1965		Hiệu trưởng	ĐHSP Ngữ Văn	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
2	Trần Thanh Việt	19/5/1970		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Địa	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
3	Tạ Trung Kiên	07/7/1976		Giáo viên THCS	ĐHSP Lý	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
4	Trần Đăng Khoa	12/3/1968		Giáo viên THCS	ĐHSP Sử	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
5	Trịnh Minh Kha	22/9/1977		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
6	Nguyễn Phương Thúy		09/5/1984	Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
7	Trần Út Em	01/01/1979		Giáo viên THCS	ĐHSP Sử	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
8	Nguyễn Thị Sáng		02/11/1981	Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng anh	Đại học	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
9	Nguyễn Thị Hương		22/4/1983	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
10	Nguyễn Trọng Nguyễn	12/8/1978		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
11	Nguyễn Minh Hải	10/10/1981		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
12	Phạm Minh Diệu		26/10/1986	Giáo viên THCS	ĐHSP Công nghệ	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
13	Trần Hồng Nhi		29/9/1983	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
14	Đoàn Thị Kim Ba		10/12/1977	Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng anh	Đại học	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
15	Hứa Ngọc Hà		20/8/1988	Giáo viên THCS	ĐHSP Âm nhạc	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
16	Trần Thị Xoan		24/4/1979	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	A	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
17	Lý Kiều Diễm		20/10/1982	Văn thư	Trung cấp văn thư - lưu	B	A	Văn thư viên trung cấp	02.008	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
18	Nguyễn Hùng Cường	15/01/1988		Giáo viên THCS	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
19	Nguyễn Cẩm Tiên		23/9/1993	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
20	Trương Trúc Ngoan		21/12/1989	Giáo viên THCS	CN CNTT	B	ĐH	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
21	Huỳnh Văn Xuyên	26/12/1984		Giáo viên THCS	CNSP GD thể dục thể thao	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
22	Mai Thị Hiền		24/5/1978	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.31	
23	Nguyễn Huy Quang	10/02/1981		Giáo viên THCS	Đại học sư phạm Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
3. Trung học cơ sở Ngọc Chánh: 29 người										
1	Lư Văn Hợp	16/3/1976		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP ngành Giáo dục	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
2	Nguyễn Thị Bé Vân		01/01/1984	Thư viện	ĐH Thư viện	B	B	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
3	Trần Quốc Tế	11/01/1973		Giáo viên THCS	CĐSP Mỹ thuật	CĐ	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
4	Lê Hồng Hà		19/5/1976	Giáo viên THCS	CĐSP Toán - Lí	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
5	Nguyễn Cẩm Nhung		11/7/1983	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Vật lí	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
6	Trương Trọng Vỹ	12/02/1983		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Sinh	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
7	Nguyễn Hồng Mơ		11/02/1980	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
8	Thang Phương Thùy		18/6/1988	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm KTN	A	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
9	Liêu Văn Kiệt	01/01/1977		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Ngữ	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
10	Nguyễn Thi Mỹ Thuận		02/4/1975	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
11	Nguyễn Thị Thắm		08/02/1978	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Tiếng	B2	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
12	Nguyễn Hồng Út		15/12/1988	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Mỹ thuật	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
13	Lê Hằng Ni		12/11/1989	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Âm nhạc	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
14	Nguyễn Hằng Mơ		20/8/1989	Giáo viên THCS	Cử nhân Anh văn	B2	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
15	Ngô Hoàng Diễm	01/01/1986		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Địa lý	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
16	Trần Thanh Toàn	07/02/1973		Giáo viên THCS	ĐHSP ngành Giáo dục	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
17	Võ Văn Tul	07/6/1986		Giáo viên THCS	Cử nhân Giáo dục thể dục	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
18	Bùi Trần Tuấn	25/10/1988		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Vật lý	B	ĐH	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
19	Hoàng Thị Vòng		28/8/1989	Giáo viên THCS	Cử nhân Toán ứng dụng	C	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
20	Nguyễn Chí Tâm	07/8/1989		Giáo viên THCS	Cử nhân Toán ứng dụng	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
21	Tô Hoàng Nghĩa	15/5/1992		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm GDTX	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
22	Lê Long Phiêu	10/11/1994		Giáo viên THCS	Cử nhân Ngữ văn	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
23	Trịnh Hồng Lựu		20/8/1991	Giáo viên THCS	Cử nhân Anh văn	B2	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
24	Phạm Diễm Nghi		01/01/1993	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
25	Lê Hải Dương	13/10/1989		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
26	Phạm Hồng Luyến		26/9/1986	Giáo viên THCS	Cử nhân Ngữ văn	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
27	Phạm Văn Tèo	02/3/1982		Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên	06.031	
28	Trịnh Quốc Khánh	01/01/1979		Giáo viên THCS	ĐHSP Vật lí	B1	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
29	Trần Vũ Em	18/5/1981		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
4. Trung học cơ sở Phan Ngọc Hiển: 35 người										
1	Trần Thị Loan		09/10/1973	Hiệu trưởng	ĐHSP Sinh học	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
2	Trần Quốc Cường	15/8/1979		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
3	Mai Văn Bắc	17/11/1968		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
4	Lê Thị Châm		21/11/1968	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn		A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
5	Võ Phương Chiến	21/01/1976		Giáo viên THCS	ĐHSP Lịch Sử	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
6	Nguyễn Thị Hà		16/10/1978	Giáo viên THCS	ĐHSP Địa Lý	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
7	Huỳnh Mỹ Linh		24/11/1978	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
8	Phạm Thị Thủy		22/6/1975	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
9	Trần Văn Lạc	12/9/1990		Giáo viên THCS	ĐHSP TDTT	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	
10	Trần Mộng Kiều		03/6/1980	Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	A	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
11	Trần Xuân Liêm	02/01/1972		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
12	Mai Giang Nam	13/10/1972		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
13	Dương Thanh Xuyên	15/8/1977		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
14	Huỳnh Thu Bích		03/8/1981	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh học	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
15	Nguyễn Kim Huyền		29/01/1979	Giáo viên THCS	ĐHSP Hóa học	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
16	Nguyễn Chí Nguyên	28/11/1976		Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh học	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
17	Trịnh Văn Thu	12/12/1979		Giáo viên THCS	ĐHSP vật lý	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
18	Nguyễn Duy Cường	06/6/1984		Giáo viên THCS	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
19	Nguyễn Huỳnh Lam		01/6/1982	Giáo viên THCS	ĐHSP Địa Lý	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
20	Tạ Thành Năng	01/01/1987		Giáo viên THCS	ĐHSP GDTC	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
21	Trần Trúc Mai		10/4/1978	Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B2	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
22	Trần Tuyết Nga		10/02/1974	Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
23	Huỳnh Phong Thạch	09/02/1978		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngôn ngữ Anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
24	Ngô Thị Bích Hường		02/7/1984	Giáo viên THCS	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
25	Nguyễn Thị Thơm		21/3/1982	Giáo viên THCS	ĐHSP Địa Lý	A	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
26	Phạm Thành Được	15/8/1976		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
27	Trần Thúy Hằng		10/4/1980	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
28	Nguyễn Kim Tiến		01/4/1988	Kế toán	ĐH Kế toán	B	A	Kế toán viên	06.031	
29	Lư Hồng Đào		13/7/1981	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh học	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
30	Trần Thúy Kiều		15/7/1981	Giáo viên THCS	ĐHSP CNTT	B		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
31	Lê Thị Trường Linh		25/8/1978	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
32	Nguyễn Thị Thảo Trang		17/02/1991	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
33	Tạ Cẩm Tú		02/6/1992	Giáo viên THCS	ĐH Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
34	Nguyễn Thị Mai Huyền		15/02/1994	Y tế học đường	TC Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
35	Huỳnh Bích Xoàn		26/3/1985	Văn thư	ĐH Luật	B	A	Văn thư viên Trung cấp	02.008	
5. Trung học cơ sở Quách Phẩm Bắc: 30 người										
1	Hồ Quốc Căn	10/01/1977		Hiệu trưởng	ĐHSP Toán	Đại học	B	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.30	
2	Nguyễn Quý Sự	08/01/1977		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Ngữ Văn	B1	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.11	
3	Phạm Duy Thư	05/02/1982		Kế toán	ĐH Kế Toán	B	A	Kế Toán Viên Trung C	6.032	
4	Lê Đăng Hiệp	25/04/1973		Giáo viên THCS	ĐHSP Văn	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
5	Đỗ Chi Lăng	30/06/1978		Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
6	Thái Kim Phụng		30/03/1982	Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
7	Hồng Ngọc Quý	25/09/1982		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
8	Trần Đức Tình	05/08/1986		Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh	B	B	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
9	Trịnh Mỹ Hạnh		21/5/1983	Giáo viên THCS	ĐHSP Địa	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
10	Trần Văn Khánh	09/11/1982		Giáo viên THCS	ĐHSP Sử	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
11	Hồ Thị Thu Phương		20/08/1981	Giáo viên THCS	ĐHSP Văn		A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
12	Tạ Hồng Phúc		13/06/1982	Giáo viên THCS	ĐHSP Văn	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
13	Lê Thị Hồng		17/6/1982	Giáo viên THCS	ĐHSP Văn	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
14	Trần Thúy Ngân		10/08/1987	Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học CĐ			
15	Lê Văn Lâm	02/05/1979		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán			Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
16	Đinh Thị Bảo Trân		28/4/1982	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
17	Nguyễn Hoàng Bảo Trân		22/6/1985	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
18	Diệp Thanh Thảo	28/6/1982		Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
19	Phạm Quốc Bảo	01/01/1984		Giáo viên THCS	ĐHSP Vật lý	B	KTV	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
20	Đoàn Ngọc Sen		04/02/1972	Giáo viên THCS	ĐHSP Văn	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
21	Trịnh Đình Nam	13/9/1982		Giáo viên THCS	ĐHSP Hóa		A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
22	Đỗ Hồng Ngân		20/08/1974	Giáo viên THCS	ĐHSP Văn	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
23	Tiêu Hồng Nhan		18/8/1977	Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
24	Hồ Hoàng Mai	30/4/1979		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B		Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
25	Hồ Hoàng Dương	16/6/1985		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán		A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
26	Nguyễn Thị Minh Châu		26/02/1991	Giáo viên THCS	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
27	Trần Quốc Tuấn	01/01/1993		Giáo viên THCS	ĐHSP Giáo Dục Thể C	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
28	Bùi Phương Quỳnh		14/8/1986	Giáo viên THCS	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
29	Nguyễn Hoàng Khả	25/12/1993		Y tế học đường	Trung cấp Y	B	A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
30	Trần Huỳnh Nguyễn	01/01/1994		Văn thư	Trung cấp văn thư	B	A	Văn thư trung cấp	2.008	
6. Trung học cơ sở Quách Văn Phẩm: 53 người										
1	Nguyễn Văn Hải	06/10/1969		Hiệu trưởng	ĐHSP Vật Lí	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
2	Nguyễn Việt Bắc	17/12/1974		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Toán	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
3	Trần Thanh Thiện	29/9/1974		Giáo viên	ĐHSP Sinh học	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
4	Phạm Chí Hiếu	16/10/1977		Giáo viên	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
5	Huỳnh Hữu Thức	16/8/1975		Giáo viên	ĐHSP Lịch sử	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
6	Bùi Văn Phúc	20/9/1975		Giáo viên	ĐHSP Sinh học		A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
7	Lê Văn Út	01/01/1977		Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
8	Trần Minh Chánh	14/4/1971		Giáo viên	ĐHSP Thể dục	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
9	Trần Thanh Đồi	02/9/1975		Giáo viên	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
10	Trương Thị Hèn		24/6/1976	Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
11	Nguyễn Viết Tư	10/4/1968		Giáo viên	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
12	Nguyễn Đình Quế	15/5/1979		Giáo viên	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
13	Dương Bé Trâm		26/12/1976	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
14	Nguyễn Quốc Cường	16/10/1980		Giáo viên	ĐHSP Địa lý	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
15	Trương Thị Hiền		08/3/1979	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
16	Nguyễn Minh Kỳ	13/10/1979		Giáo viên	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
17	Nguyễn Thị Tâm		13/3/1980	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
18	Nguyễn Thị Lan		10/7/1978	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
19	Thái Thị Thu Em		10/12/1979	Giáo viên	ĐHSP Địa lý	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
20	Nguyễn Thị Thu Hoa		17/7/1980	Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	B Pháp	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
21	Lê Văn Xuân	02/9/1975		Giáo viên	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
22	Trương Quang Tùng	16/3/1980		Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
23	Hứa Tấn Kiệt	01/01/1981		Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
24	Đặng Văn Huỳnh	08/5/1981		Giáo viên	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
25	Nguyễn Bá Hẹn	15/02/1982		Giáo viên	ĐHSP Lịch sử	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
26	Nguyễn Thị Mười		28/10/1984	Giáo viên	ĐHSP Sinh học	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
27	Nguyễn Thị Nga		20/12/1983	Giáo viên	ĐHSP Vật Lí	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
28	Bùi Thanh Hân	17/4/1982		Giáo viên	ĐHSP Hóa	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
29	Nguyễn Cẩm Tú		30/3/1984	Giáo viên	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
30	Trần Thị Thu Dung		25/12/1979	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
31	Trần Thị Thanh Thúy		07/9/1980	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
32	Trần Thụy Lan Phương		12/10/1979	Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	B1	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
33	Nguyễn Xuân Tuấn	10/6/1981		Giáo viên	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
34	Trần Hồng Chi		08/8/1983	Giáo viên	Cử nhân sư phạm Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
35	Giáp Thị Tuyền		25/4/1984	Giáo viên	Cử nhân sư phạm Vật lý	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
36	Mai Hữu Lợi	17/9/1988		Giáo viên	Cử nhân Giáo dục thể chất	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
37	Đặng Hồng Thảo		28/12/1991	Giáo viên	Cử nhân sư phạm Mĩ thuật	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
38	Đỗ Chí Tường	21/8/1986		Giáo viên	Cử nhân Giáo dục thể chất	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
39	Nguyễn Văn Pha	23/02/1989		Giáo viên	Cử nhân sư phạm Lý, Tin học	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
40	Đỗ Phương Thảo		05/7/1987	Giáo viên	Cử nhân CNTT	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
41	Nguyễn Trường Sơn	19/3/1987		Giáo viên	Cử nhân sư phạm Sinh, KTNN	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
42	Dương Chí Nguyễn	08/11/1992		Giáo viên	Cử nhân sư phạm Sinh, KTNN	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
43	Lê Văn Út	12/5/1991		Giáo viên	Cử nhân Giáo dục thể chất	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
44	Đỗ Thị Hạnh Nguyên		15/9/1992	Giáo viên	Cử nhân Ngữ văn	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
45	Mai Trọng Kiên	28/8/1986		Giáo viên	Cử nhân Giáo dục thể chất	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
46	Lái Thị Thoảng		01/01/1994	Giáo viên	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
47	Nguyễn Trang Nghiêm		20/7/1993	Giáo viên	ĐH Ngôn ngữ Anh	B1	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
48	Trần Duy Khanh	18/7/1998		Giáo viên	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
49	Nguyễn Văn Phil	01/01/1990		Giáo viên	ĐHSP.GDCD	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
50	Lê Thúy Huỳnh		03/8/1999	Giáo viên	ĐHSP.Vật Lý	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
51	Lê Tích Thiệu	21/12/1989		Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.031	
52	Đỗ Phương Thảo		13/01/1985	Văn thư	TC Văn thư	B	A	Văn thư trung cấp	02.008	
53	Nguyễn Nhật Duy	24/12/1997		Y tế học đường	TC Y tế	B	A	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
7. Trung học cơ sở Tạ An Khương: 26 người										

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Lê Chí Hiền	29/6/1972		Hiệu trưởng	ĐHSP Sinh học	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
2	Huỳnh Minh Minh	02/3/1969		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
3	Nguyễn Văn Thắng	15/11/1979		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán		B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
4	Phan Bảo Ngoan	12/12/1984		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Sinh học	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
5	Nguyễn Thị Diệu Hiền		20/03/1988	Kế toán	ĐH Kế toán	B	Cơ bản	Kế toán viên trung cấp	06.032	
6	Phạm Hoàng Bến	20/11/1977		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B1	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
7	Nguyễn Thanh Ngoan	01/7/1981		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
8	Trần Thị Hà		20/6/1978	Giáo viên THCS	ĐH Lịch sử		Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
9	Nguyễn Thị Út		07/5/1980	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh học	B1	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
10	Trần Kim Chúc		20/4/1982	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Tiếng Anh	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
11	Phạm Công Thành	10/4/1979		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
12	Bùi Thị Thùy		09/7/1982	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	C	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
13	Nguyễn Tổ Nguyên		01/6/1976	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Ngữ Văn	B1	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
14	Thang Kim Loan		15/7/1982	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Toán	B1	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
15	Phạm Thị Hòa		15/4/1974	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn		Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
16	Nguyễn Văn Răng	04/5/1982		Giáo viên THCS	ĐH GDTC	B1	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
17	Nguyễn Thùy Giao		15/10/1980	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Lịch sử	B1	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
18	Đoàn Hồng Nhù		03/7/1980	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Ngữ Văn	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
19	Lê Thị Kim Châu		16/01/1981	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Sinh học		A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
20	Hồ Thanh Trong	11/11/1976		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
21	Nguyễn Hồng Xuyên		30/5/1981	Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
22	Đặng Thị Tuyết Hà		17/01/1988	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
23	Trần Chúc Ly		31/7/1984	Văn thư	Trung cấp QLHCNN		B	Nhân viên	01.005	
24	Phạm Thị Diễm Trang		10/8/1989	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Âm nhạc	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
25	Nguyễn Văn Khoa	03/8/1987		Giáo viên THCS	Cử nhân CNTT	B		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
26	Lê Thị Chiên		26/9/1980	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
8. Trung học cơ sở Tạ An Khương Nam: 26 người										
1	Trần Thanh Vũ	20/12/1973		Hiệu trưởng	ĐHSP Sinh học	B	B	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.30	
2	Mai Ngọc Lợi	01/01/1977		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Giáo dục Chính trị	CE AV	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
3	Trần Thanh Hiền	19/03/1974		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
4	Hồ Thị Hằng Vân		24/10/1979	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
5	Mai Văn Lâm	16/01/1978		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
6	Bùi Thị Băng		01/01/1980	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
7	Tăng Thị Phú Nhỏ		15/02/1982	Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
8	Bùi Hương Giang		23/8/1983	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
9	Trịnh Thanh Phương		22/11/1980	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	A2	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
10	Ngô Thị Ngọc		08/6/1986	Giáo viên THCS	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
11	Trần Ngọc Trung Tân	19/11/1985		Giáo viên THCS	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
12	Nguyễn Văn Móc	01/01/1984		Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh học	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
13	Lê Hồng Huệ		30/12/1981	GV - Thư viện	ĐHSP Ngữ văn	A2	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
14	Nguyễn Thanh Hiền	24/02/1985		Giáo viên THCS	ĐHSP GDTC	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
15	Trần Văn Đức	09/02/1974		Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
16	Phạm Bích Thuý		01/01/1989	Giáo viên THCS	ĐHSP Công nghệ	A2	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
17	Trần Kim Anh		12/5/1985	Giáo viên THCS	ĐHSP Toán - Tin	B	ĐHSP	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
18	Trần Huỳnh Kha	01/01/1990		Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
19	Dương Thùy Trang		12/9/1989	Giáo viên THCS	ĐH Tiếng Anh	B2	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	
20	Trương Văn Điền	20/02/1976		Giáo viên THCS	ĐHSP GDTC	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
21	Trịnh Hoài Linh	16/11/1989		Giáo viên THCS	ĐH CNTT	B	ĐH	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
22	Nguyễn Hoài Anh	23/10/1996		Giáo viên THCS	ĐHSP Địa lý	A2	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
23	Tạ Thùy Nhung		02/02/1996	Y tế học đường	TC Y sỹ	B	Cơ bản	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
24	Lê Hồng Bự	19/01/1977		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B		Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
25	Huỳnh Trường Giang	13/3/1981		Giáo viên THCS	ĐHSP Lý	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
26	Phạm Thị Nhị		01/01/1990	Văn thư	ĐH Lưu trữ QTVP	B	B	Văn thư trung cấp	02.008	
9. Trung học cơ sở Tân Dân: 29 người										
1	Lý Thái Kiện	26/9/1975		Hiệu trưởng	Ths QLGD - ĐHSP Hóa	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
2	Trần Văn Chiêm	20/5/1976		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Lịch Sử	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
3	Hoàng Thuận	20/11/1968		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
4	Huỳnh Mộng Tuyền		17/7/1993	Giáo viên THCS	ĐHSP Địa lý	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
5	Đặng Minh Tạo	13/02/1975		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
6	Nguyễn Văn Đèo	01/01/1977		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
7	Phạm Thanh Điền	19/6/1976		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
8	Bùi Thanh Phước	10/10/1977		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
9	Mã Phương Thùy		26/11/1978	Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
10	Phùng Thuý Hằng		01/01/1976	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh học	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
11	Trần Thùy Nhân		20/10/1977	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
12	Trịnh Thị Sinh		20/10/1978	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh học			Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
13	Trịnh Tuyết Loan		04/9/1978	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
14	Dương Thị Ngọt		10/02/1979	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh học	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
15	Khuất Thúy Ngân		01/01/1981	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh học	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
16	Sỹ Hồng Tươi		26/9/1982	Giáo viên THCS	ĐHSP Vật Lý	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
17	Lê Kim Dung		01/01/1984	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
18	Nguyễn Tấn Sĩ	30/11/1983		Giáo viên THCS	ĐHSP Thể chất	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
19	Hoàng Quốc Anh	01/01/1985		Giáo viên THCS	ĐHSP Mỹ thuật	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
20	Nguyễn Thị Liên		01/01/1986	Giáo viên THCS	ĐHSP Âm nhạc	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
21	Nguyễn Bé Sáu	11/4/1988		Giáo viên THCS	ĐH Hệ thống thông tin	B	ĐH	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
22	Võ Trường An	24/3/1989		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán, Tin	B	ĐH	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
23	Phan Minh Cường	15/10/1990		Giáo viên THCS	ĐHSP thể dục thể thao	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
24	Nguyễn Diễm Trinh		02/12/1990	Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
25	Nguyễn Như Thạch	23/10/1992		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	A2	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
26	Đỗ Minh Dược	24/02/1983		Giáo viên THCS	ĐHSP Vật Lý	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
27	Khuất Minh Tuấn	01/01/1988		Giáo viên THCS	Đại học Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
28	Trần Cẩm Loan		18/2/1986	Kế toán	Đại học Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
29	Trương Thành Luân	20/10/1986		Văn thư	TC hành chính văn phòng	B	B	Văn thư trung cấp	02.008	
10. Trung học cơ sở Tân Duyệt: 22 người										
1	Trần Chí Kỳ	20/10/1972		Hiệu trưởng	ĐHSP Vật lí	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
2	Lê Quốc Việt	10/8/1976		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
3	Lê Thanh Dũ	02/8/1975		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán		A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
4	Nguyễn Hoàng Duy	15/4/1979		Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh học	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
5	Trần Phi Thường	12/4/1978		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
6	Trần Bảo Thắng	17/6/1979		Tổ trưởng xã hội	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
7	Lâm Quang Ái	01/01/1986		Tổ trưởng tự nhiên	ĐHSP Sinh học	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
8	Phạm Mỹ Tú		08/7/1986	Giáo viên THCS	ĐHSP Vật lí	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
9	Lê Vũ Phong	25/12/1978		Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh học	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
10	Võ Thị Duyên		09/7/1979	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
11	Nguyễn Thị Ái Lua		01/01/1984	Giáo viên THCS	ĐHSP GD CD	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
12	Quách Hùng Trục	25/8/1989		Giáo viên TPT Đội	ĐHSP Mĩ thuật	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
13	Nguyễn Hồng Thu		13/7/1988	Giáo viên THCS	ĐHSP Âm nhạc	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
14	Nguyễn Út Cung	26/9/1988		Giáo viên THCS	ĐHSP GD TC	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
15	Dương Như Phượng		13/10/1991	Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
16	Thái Thùy Dương		26/11/1988	Văn thư	ĐH CNTT	B	B	Văn thư	01.004	
17	Nguyễn Vũ Bảo	04/01/1989		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
18	Trương Diệu Hiền		09/9/1992	Tổ trưởng Tiếng Anh - Năng khiếu	ĐHSP Tiếng Anh	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
19	Nguyễn Công Lý	15/8/1986		Tổ phó Tổ tự nhiên	ĐHSP Tin học	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
20	Bùi Hồng Duyên		01/01/1992	Giáo viên THCS	ĐHSP Địa Lý	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
21	Tạ Kiều Diễm		19/01/1981	Tổ trưởng hành chính - Văn phòng	Trung cấp Thư viện	B	B	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
22	Nguyễn Nguyên Nguyễn	10/3/1988		Kế toán	ĐH Kế Toán	B	A	Kế toán viên trung cấp	06.032	
11. Trung học cơ sở Tân Thuận: 22 người										
1	Nguyễn Ngọc Trường	16/04/1980		Hiệu trưởng	Đại học sư phạm Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
2	Trần Minh Đầy	25/08/1981		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
3	Lê Thị Hồng Hoa		09/04/1983	Giáo viên THCS	Đại học Ngôn ngữ anh	A2	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
4	Cao Hoàng Quân	15/04/1982		Phó Hiệu trưởng	Đại học sư phạm Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
5	Tiêu Hoàng Chương	12/10/1982		Giáo viên THCS	Đại học sư phạm Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
6	Lâm Xuân Hiếu		02/4/1983	Giáo viên THCS	Đại học sư phạm Sinh học	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
7	Lê Thị Hà		02/07/1980	Giáo viên THCS	Đại học sư phạm Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
8	Trịnh Ngọc Thiêng	18/07/1978		Giáo viên THCS	Đại học sư phạm Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
9	Đặng Quốc Vương	10/12/1981		Giáo viên THCS	Đại học sư phạm Giáo dục thể chất	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
10	Lê Thị Cầu		15/08/1984	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Mĩ thuật	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
11	Lê Thị Hương		15/05/1981	Giáo viên THCS	Đại học sư phạm Ngữ	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
12	Vũ Thị Thủy		15/01/1985	Giáo viên THCS	Đại học sư phạm Âm n	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
13	Dương Minh Vũ	08/03/1979		Kế toán	Cử nhân Kế toán	B	A	Kế toán viên trung cấp	06.032	
14	Lê Hoàng Huynh	09/03/1984		Giáo viên THCS	Đại học sư phạm Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
15	Lê Huỳnh Vĩnh Trung	25/10/1985		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
16	Phạm Thị Hạnh		02/02/1985	Văn thư	ĐH Lưu trữ và QTVP	B	A	Văn thư trung cấp	02.008	
17	Trần Huệ Đăng		09/04/1991	Giáo viên THCS	Cử nhân Anh văn	A2	B	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
18	Nguyễn Thị Yên Như		01/01/1999	Giáo viên THCS	Đại học sư phạm Địa lý	B1	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
19	Phạm Thị Hồng Lan		21/10/1999	Giáo viên THCS	Đại học Sư phạm	A	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
20	Võ Cẩm Tuyền	09/02/1994		Giáo viên THCS	ĐHSP Hóa học	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
21	Nguyễn Xuân Mạnh	05/05/1982		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	B	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
22	Hồ Mỹ Xuyên		19/03/1992	Y tế học đường	TC Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
12. Trung học cơ sở Tân Tiến: 37 người										
1	Trịnh Thanh Liêm	21/10/1969		Hiệu trưởng	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
2	Đào Phương Khanh	13/12/1973		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
3	Trần Thị Thúy Hồng		11/5/1974	Giáo viên THCS	ĐHSP Sử	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
4	Trần Thị Út		02/10/1973	Giáo viên THCS	ĐHSP Sử	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
5	Hà Thị Loan		31/8/1975	Giáo viên THCS	ĐHSP Sử	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
6	Nguyễn Thị Nguyệt		06/9/1972	Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
7	Trần Thanh On	03/10/1979		Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
8	Trịnh Công Lập	10/10/1978		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
9	Trương Minh Hoàng	07/02/1981		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	A2	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
10	Hoàng Văn Thanh	19/2/1976		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
11	Lê Việt Bắc	07/5/1975		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
12	Nguyễn Hoài Linh	10/5/1981		Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
13	Nguyễn Thị Hương		01/4/1980	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
14	Huỳnh Phương Tạo	02/01/1979		Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
15	Lê Kim Nhàn		17/8/1980	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
16	Nguyễn Tài Đức	06/6/1967		Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
17	Hoàng Văn Nguyên	04/7/1969		Giáo viên THCS	CĐSP KTCN		A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.12	
18	Nguyễn Thị Ngọc Kiều		05/02/1977	Giáo viên THCS	ĐHSP Địa	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
19	Mai Thị Quỳnh		13/5/1982	Giáo viên THCS	ĐHSP Địa	A2	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
20	Nguyễn Hồng Gấm		15/8/1978	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
21	Đặng Quốc Duy	25/7/1980		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
22	Lê Thanh Toàn	03/10/1979		Giáo viên THCS	ĐHSP Văn		A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
23	Mai Văn Thịnh	30/8/1979		Giáo viên THCS	ĐHSP GDTC	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
24	Lê Thanh Thảo		27/11/1982	Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
25	Phạm Thị Lê		09/9/1983	Giáo viên THCS	ĐHSP KTNC	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
26	Lê Thanh Toàn	25/10/1982		Giáo viên THCS	CĐSP Văn-GDCD	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.12	
27	Nguyễn Thị Nga		06/10/1981	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
28	Nguyễn Hải Tùng	20/7/1986		Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh		A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
29	Phan Văn Nhí	11/9/1987		Giáo viên THCS	ĐHSP CNTT	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
30	Phạm Văn Mến	08/01/1984		Giáo viên THCS	ĐHSP GDTC		A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
31	Trương Hoàng Nghiêm	15/11/1989		Giáo viên THCS	ĐHSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
32	Tạ Hoàng Lực	15/6/1978		Văn thư	TC HCVP	B	A	Hành chính văn phòng	02.008	
33	Trần Thị Tú Trinh		04/2/1988	Giáo viên THCS	CĐSP KTNN	B	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.12	
34	Dương Nguyễn Thảo vân		16/10/1995	Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
35	Trang Thùy An		23/4/1990	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngôn ngữ Anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.32	
36	Nguyễn Văn Công	12/12/1977		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
37	Nguyễn Hồng Thi		16/4/1988	Giáo viên THCS	ĐHSP Mỹ thuật	A	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
13. Trung học cơ sở Thanh Tùng: 35 người										

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Trịnh Hoài Đức	02/12/1969		Hiệu trưởng	Cử nhân sư phạm Giáo	B	B	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.31	
2	Trần Dương Vũ	02/12/1978		Phó Hiệu trưởng	Cử nhân sư phạm Lịch sử	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
3	Nguyễn Phương Nam	16/11/1968		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Ngữ	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
4	Nguyễn Văn Kiên	16/8/1976		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Hóa học	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
5	Nguyễn Minh Dương	07/01/1980		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
6	Nguyễn Thị Kiều Nguyệt		25/9/1978	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
7	Trần Minh Luân	15/8/1980		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Ngữ	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
8	Nguyễn Chí Nhơ	15/5/1983		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Lịch	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
9	Trương Mỹ Dung		13/11/1982	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Tiếng	B2	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
10	Đỗ Trung Tính	07/7/1979		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Giáo	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
11	Trần Văn Tình	20/10/1978		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Ngữ	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
12	Ngô Kim Phượng		09/01/1981	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Ngữ	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
13	Cao Quốc Kiệt	06/9/1978		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
14	Phan Hồng Thúy		19/01/1981	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
15	Trần Quang Cẩn	06/7/1984		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Vật l	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
16	Trịnh Văn Bửu	29/12/1984		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Vật l	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
17	Nguyễn Hữu Nhiên	19/01/1979		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Hóa	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
18	Trần Thị Bích Trâm		17/4/1984	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Sinh	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
19	Nguyễn Phương Thảo		01/01/1977	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
20	Phan Văn Hùng	21/10/1977		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Ngữ	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
21	Nguyễn Thị Hải Nhung		04/10/1979	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Ngữ	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
22	Nguyễn Huỳnh Thơ		24/6/1980	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Ngữ	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
23	Phạm Hồng Tám		28/6/1980	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Ngữ	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
24	Nguyễn Tổ Loan		29/9/1986	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Giáo	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
25	Bùi Kim Đo		15/9/1978	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Địa l	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
26	Mai Lệ Cẩm		18/10/1981	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Địa l	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
27	Trần Kim Thương		15/9/1980	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Tiến	B2	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
31	Trần Thiện Mỹ		18/4/1982	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Ngữ	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
33	Nguyễn Ánh Nguyệt		17/4/1981	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Địa l	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
28	Lâm Kim Loan		26/8/1983	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Mỹ t	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
29	Nguyễn Hoàng Lý	10/8/1977		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
30	Nguyễn Quốc Dương	12/02/1983		Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Giáo	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
32	Vũ Trung Hiếu	20/11/1981		Giáo viên THCS	CDSP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
34	Trần Văn Duẩn	01/7/1985		Giáo viên THCS	Cử nhân công nghệ thô	B	ĐH	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
35	Dương Chí Nghiêm	08/6/1987		Kế toán	ĐH kế toán	B	A	Kế toán viên trung cấp	06.032	
14. Trung học cơ sở Thành Vọng: 26 người										
1	Nguyễn Công Phương	15/11/1975		Hiệu trưởng	ĐHSP Hóa	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
2	Trịnh Văn Nuôi	04/7/1978		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
3	Nguyễn Kim Dưa		16/02/1977	Giáo viên THCS	ĐHSP Sử	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
4	Trương Thanh Thúy		01/9/1977	Giáo viên THCS	ĐHSP Địa	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
5	Nguyễn Minh Thư		19/5/1976	Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B1	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
6	Huỳnh Bảo Thum	10/5/1980		Giáo viên THCS	CDSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
7	Lê Văn Vững	20/11/1974		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
8	Trần Ngọc Hân		08/01/1978	Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B2	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
9	Từ Thanh Thiện	25/9/1979		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
10	Huỳnh Thị Tường Vi		22/9/1981	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
11	Nguyễn Thị Dung		07/3/1979	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
12	Trần Tiến Đạt	12/6/1984		Giáo viên THCS	CĐSP Âm nhạc	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
13	Võ Chí Dũng	29/12/1983		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
14	Trần Văn Hắc	06/02/1983		Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
15	Trần Thúy Kiều		02/9/1987	Giáo viên THCS	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
16	Lê Văn Nam	01/12/1975		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
17	Dương Thị Diễm Trinh		19/6/1985	Giáo viên THCS	ĐHSP Công nghệ	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
18	Trần Thị Hiền		01/6/1983	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
19	Dương Ngọc Nghệ		11/10/1980	Giáo viên THCS	ĐHSP Lý	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
20	Trần Nhã Trúc		20/10/1979	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
21	Phạm Thị Kiều Diễm		05/6/1992	Kế toán	ĐH Kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
22	Ngô Phương Nam	04/11/1992		Giáo viên THCS	ĐHSP GDTC	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
23	Lê Thành Phước	03/6/1991		Giáo viên THCS	ĐHSP GDTC	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
24	Trần Văn Cường	01/01/1986		Văn thư	Trung cấp Văn thư	B	A	Văn thư trung cấp	01.005	
25	Nguyễn Hồng Thắm		10/6/1986	Thư viện	Trung cấp Thư viện	B	B	Trung cấp Thư viện	V.10.02.07	
26	Phạm Ngọc Vân		15/11/1984	Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
15. Trung học cơ sở Thới Phong: 24 người										
1	Trần Tấn Hải	15/11/1972		Hiệu trưởng	ĐHSP Sinh	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
2	Lê Cao Đăng	26/02/1980		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Ngữ văn	B	B	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
3	Nguyễn Thùy Dương		15/9/1979	Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
4	Trần Thanh Tâm	10/11/1970		Thư viện	ĐHSP Ngữ văn	B	B	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
5	Bùi Thị Vân		01/01/1983	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
6	Trịnh Thành Pháp	28/02/1980		Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
7	Phạm Văn Lực	13/10/1984		Giáo viên THCS	ĐHSP Lý	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
8	Hồ Việt Sử	15/5/1983		Giáo viên THCS	ĐHSP GDTC	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
9	Huỳnh Thùy Dung		12/7/1983	Giáo viên THCS	ĐHSP Lý	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
10	Trịnh Sơn Hùng	01/12/1987		Giáo viên THCS	ĐHSP kỹ thuật nông nghiệp	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
11	Trịnh Sơn Hồ	03/10/1979		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
12	Hà Duy Anh	22/9/1986		Giáo viên THCS	ĐHSP Mỹ thuật	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
13	Võ Mộng Nhi		13/10/1990	Giáo viên THCS	ĐHSP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
14	Cao Ngọc Hiến	01/01/1988		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
15	Bùi Minh Vương	19/6/1990		Giáo viên THCS	ĐHSP GDCD	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
16	Lý Ngọc Chi		04/4/1986	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh học	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
17	Dương Tuấn Kiệt	26/3/1993		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
18	Hồ Thanh Tùng	01/01/1977		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
19	Lâm Sơn Kính	02/3/1980		Văn thư	Trung cấp văn thư	B	B	Văn thư trung cấp	01.005	
20	Đặng Hoàng Thám	06/7/1985		Kế toán	ĐH kế toán	B	B	Kế toán viên trung cấp	06.032	
21	Huỳnh Tuấn Anh	24/6/1991		Y tế học đường	TC Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
22	Lê Thị Kim Hằng		19/8/1999	Giáo viên THCS	ĐHSP địa lý	B1	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
23	Trần Bảo Toàn	19/5/1989		Giáo viên THCS	ĐHSP Âm nhạc	A2	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
24	Nguyễn Kim Xoàn		09/6/1983	GV - Thiết bị	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
16. Trung học cơ sở Trần Văn Phán: 51 người										
1	Nguyễn Việt Đăng	15/3/1975		Hiệu trưởng	ĐHSP Vật lý	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng	V.07.04.30	
2	Bùi Tấn Khuyên	20/01/1978		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Toán	B1	CĐ	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
3	Huỳnh Thái Xuyên	10/12/1978		Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh học	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
4	Bùi Tấn Vũ	07/10/1979		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Tiếng Anh	B1	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
5	Trịnh Thị Vân		17/02/1978	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B1	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
6	Phan Minh Hoàng	15/5/1978		Giáo viên THCS	CĐSP Sinh- Địa lý		A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
7	Lê Anh Toàn	08/11/1972		Giáo viên THCS	ĐHSP Vật Lý	A2	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
8	Mai Văn Vinh	18/8/1973		Giáo viên THCS	ĐHSP Giáo dục chính trị	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
9	Trần Thùy My		15/5/1976	Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B1	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
10	Trần Tấn Nghiệm	17/9/1972		Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh học	B1	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
11	Trần Hoàng Vũ	20/9/1977		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
12	Nguyễn Hoàng Thám	20/3/1977		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Toán	A2	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
13	Nguyễn Ngọc Hiền	28/3/1976		Giáo viên THCS	ĐHSP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
14	Lê Xuân Bảo	16/10/1979		Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ Văn	B1	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
15	Trịnh Thị Bạch Lê		01/01/1977	Giáo viên THCS	ĐHSP Sinh học	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
16	Nguyễn Chí Dũng	05/5/1977		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Sinh học		A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
17	Trần Văn Hà	25/8/1974		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
18	Võ Hồng Nhiên		02/12/1982	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
19	Lâm Chí Hon		23/7/1981	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
20	Trần Nhật Tân	15/8/1979		Giáo viên THCS	CĐSP Ngữ văn		A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
21	Nguyễn Văn Thắng	01/5/1981		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
22	Phạm Thị Thom		12/4/1980	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Toán	B1	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
23	Nguyễn Thị Oanh		20/12/1981	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
24	Dương Tú Trinh		15/7/1980	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
25	Trương Kim Thoa		06/6/1982	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
26	Lâm Hoài Hận	11/11/1978		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Địa Lý	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
27	Đỗ Hồng Hạnh		07/02/1982	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Ngữ văn	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
28	Hà Mỹ Tú		25/8/1981	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Tiếng Anh	B2	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
29	Nguyễn Thị Gương		12/02/1980	Giáo viên THCS	ĐHSP kỹ sư kinh tế gia đình	B	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
30	Trương Cẩm Lam		07/7/1979	Giáo viên THCS	CDSP Sinh-Hóa		A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
31	Nguyễn Chí Thiện	06/6/1981		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Tiếng Anh	B1	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
32	Huỳnh Anh Đạo	19/9/1982		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Toán		A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
33	Bùi Văn Hưng	20/01/1980		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Âm nhạc	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
34	Phạm Vũ Phương	10/12/1986		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Vật lý	A2	Cơ bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
35	Nguyễn Thị Thanh Loan		12/02/1984	Giáo viên THCS	ĐHSP Mĩ Thuật	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
36	Lê Quốc Toán	20/8/1984		Giáo viên THCS	CDSP GDTC		A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
37	Nguyễn Thị Ái		07/01/1983	Giáo viên THCS	Cử nhân SP Âm nhạc	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
38	Bào Đình Văn	19/02/1989		Giáo viên THCS	Cử nhân CNTT	B	ĐH	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
39	Đỗ Minh Trí	14/9/1988		Giáo viên THCS	Cử nhân Giáo dục thể dục	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
40	Hồng Đời Ta	20/4/1980		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Sinh học	B	A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
41	Hà Văn Khang	20/6/1979		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Toán	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
42	Nguyễn Văn Trung	19/11/1979		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Ngữ văn	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
43	Nguyễn Chí Hiếu	02/7/1997		Giáo viên THCS	Cử nhân SP Thể dục	A	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
44	Nguyễn Minh Hùng	10/10/1969		Kế toán	Trung cấp kế toán	A	A	Kế toán viên trung cấp	06.032	
45	Trương Thị Phi Yến		08/3/1988	Văn Thư	Trung cấp VTLT	B	A	Văn thư trung cấp	02.008	
46	Nguyễn Tuấn Anh	19/11/1991		Y tế học đường	TC Y sỹ	A1	Cơ bản	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
47	Nguyễn Kim Thanh		14/7/1979	Giáo viên THCS	Cử nhân sư phạm Sinh học		A	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
48	Lê Độc Lập	30/4/1978		Giáo viên THCS	CDSP Văn - Sử	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
49	Phạm Thị Diễm Thúy		10/01/1989	Giáo viên THCS	ĐHSP Ngữ văn	B	B	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	
50	Huỳnh Việt Hào	18/12/1974		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Sinh học	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
51	Trần Minh Cảnh	01/01/1987		Giáo viên THCS	ĐHSP Vật Lí	B	A	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHƯA SỬ DỤNG NĂM 2024

(Bản chính kèm theo Quyết định số: 17 /QĐ-UBND ngày 03 /12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đam Droi)

Mẫu số 02

TT	Vị trí việc làm chưa sử dụng	Nhu cầu số lượng người làm việc cần tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng người làm việc chưa sử dụng so với số lượng được giao
1	Giáo viên mầm non	20	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	20
2	Giáo viên Tiểu học		Cử nhân sư phạm Giáo dục Tiểu học trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3
3	Giáo viên tiểu học dạy môn Tiếng anh	3	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3
4	Giáo viên tiểu học dạy môn Tin học	5	Cử nhân sư phạm Tin học trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5

TT	Vị trí việc làm chưa sử dụng	Nhu cầu số lượng người làm việc cần tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng người làm việc chưa sử dụng so với số lượng được giao
5	Giáo viên tiểu học dạy môn Âm nhạc	1	Cử nhân sư phạm Âm nhạc trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1
6	Giáo viên THCS dạy môn Âm nhạc	2	Có bằng cử nhân sư phạm Âm nhạc trở lên hoặc Cử nhân chuyên ngành phù hợp trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2
7	Giáo viên THCS dạy môn Tin học	1	Cử nhân sư phạm Tin học hoặc Cử nhân chuyên ngành phù hợp trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1
8	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ văn		Cử nhân sư phạm Ngữ văn hoặc Cử nhân chuyên ngành phù hợp trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2
9	Giáo viên THCS dạy môn Địa lý		Cử nhân phạm Địa lý hoặc Cử nhân chuyên ngành phù hợp trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1
10	Giáo viên THCS dạy môn Hóa học		Cử nhân phạm Hóa học hoặc Cử nhân chuyên ngành phù hợp trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1

TT	Vị trí việc làm chưa sử dụng	Nhu cầu số lượng người làm việc cần tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng người làm việc chưa sử dụng so với số lượng được giao
11	Thư viện viên hạng IV	13	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	13
12	Kế toán viên trung cấp	2	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Kế toán viên trung cấp	06.032	2
13	Văn thư viên trung cấp	9	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	9
14	Y tế học đường	15	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	15
TỔNG CỘNG:		71	x	x		78



DANH SÁCH NHU CẦU SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CẦN TUYỂN DỤNG
Ở TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP, NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 17 /QĐ-UBND ngày 03 /12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đàm Doi)

Số lượng người làm việc được giao: **1.812 người.**
Số lượng người làm việc hiện có: **1.734 người.**
Số lượng người làm việc chưa sử dụng: **78 người.**
Số lượng người làm việc theo Đề án VTVL được xác định theo định mức quy định tại các Thông tư: **2.228 người.**
Số lượng người làm việc còn thiếu so với nhu cầu vị trí việc: **78 người.**
Nhu cầu số lượng người làm việc cần tuyển dụng năm 2024: **71 người.**

Mẫu số 03

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
I	MẦM NON - MẪU GIÁO							
1	Mầm non Cái Keo							
	Giáo viên mầm non	3	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
2	Mẫu giáo Ngọc Chánh							
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
3	Mẫu giáo Quách Phẩm Bắc							

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
	Giáo viên mầm non	2	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
4	Mẫu giáo Tạ An Khương							
	Giáo viên mầm non	1	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
5	Mẫu giáo Tạ An Khương Đông							
	Giáo viên mầm non	1	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
6	Mầm non Tạ An Khương Nam							
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008	

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
7	Mẫu giáo Tân Dân							
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008	
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
8	Mầm non Tân Đức							
	Giáo viên mầm non	3	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
9	Mẫu giáo Tân Duyệt							
	Giáo viên mầm non	2	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
10	Mẫu giáo Tân Thuận							

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
	Giáo viên mầm non	1	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
11	Mẫu giáo Tân Tiến							
	Giáo viên mầm non	1	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008	
12	Mẫu giáo Tân Trung							
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008	

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
13	Mẫu giáo Thanh Tùng							
	Giáo viên mầm non	1	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
14	Mẫu giáo Vàm Đầm							
	Giáo viên mầm non	3	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
15	Mầm non Chà Là							
	Giáo viên mầm non	1	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
16	Mầm non Thị Trấn Đầm Dơi							
	Giáo viên mầm non	1	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
II	TIÊU HỌC:							
1	Tiểu học An lập							
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
2	Tiểu học Bến Bào							
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
3	Tiểu học Cái Keo							
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
4	Tiểu học Chà Là							
	Giáo viên tiểu học dạy môn Âm nhạc	1	Cử nhân sư phạm Âm nhạc trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008	
5	Tiểu học Hiệp Bình							
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tiếng Anh	1	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học		Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
6	Tiểu học Hồ Gùi							

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tiếng Anh	1	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học		Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
	Kế toán viên trung cấp	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính		Sử dụng CNTT cơ bản	Kế toán viên trung cấp	06.032	
7	Tiểu học Ngô Bình An							
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008	
8	Tiểu học Tân Dân							
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008	
9	Tiểu học Tân Điền							
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
10	Tiểu học Tân Hồng							
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008	
11	Tiểu học Tân Phước							
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tin học	1	Cử nhân sư phạm Tin học trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
12	Tiểu học Tạ An Khương Nam							
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
13	Tiểu học Tân Thuận							
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tiếng Anh	1	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học		Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tin học	1	Cử nhân sư phạm Tin học trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc I khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
14	Tiểu học Tân Trung (xã Tân Trung)							
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
15	Tiểu học Tân Trung (xã Quách Phẩm Bắc)							
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tin học	1	Cử nhân sư phạm Tin học trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc I khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
16	Tiểu học Thới Phong							

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tin học	1	Cử nhân sư phạm Tin học trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
17	Tiểu học Thuận Hòa							
	Giáo viên tiểu học dạy môn Tin học	1	Cử nhân sư phạm Tin học trở lên hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
18	Tiểu học Trần Văn Phán							
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
19	Tiểu học Vàm Đầm							
	Kế toán viên trung cấp	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính		Sử dụng CNTT cơ bản	Kế toán viên trung cấp	06.032	

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
	Văn thư viên trung cấp	1	Có bằng Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		Sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên trung cấp	02.008	
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
III	TRUNG HỌC CƠ SỞ							
1	THCS Dương Thị Cẩm Vân							
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
2	THCS Phan Ngọc Hiền							

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
3	THCS Quách Phẩm Bắc							
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
4	THCS Quách Văn Phẩm							
	Giáo viên THCS dạy môn Âm nhạc	1	Có bằng cử nhân sư phạm Âm nhạc trở lên hoặc Cử nhân chuyên ngành phù hợp trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
5	THCS Tạ An Khương							
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
6	THCS Tân Dân							
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
7	THCS Tân Thuận							

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
8	THCS Tân Tiến							
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
	Y tế học đường	1	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp y sĩ trở lên			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
9	THCS Thanh Tùng							
	Giáo viên THCS dạy môn Âm nhạc	1	Có bằng cử nhân sư phạm Âm nhạc trở lên hoặc Cử nhân chuyên ngành phù hợp trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng CNTT cơ bản	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	
10	THCS Thới Phong							

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
	Giáo viên THCS dạy môn Tin học	1	Cử nhân sư phạm Tin học hoặc Cử nhân chuyên ngành phù hợp trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	
11	THCS Trần Văn Phán							
	Thư viện viên hạng IV	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng CNTT cơ bản	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
TỔNG		71						